UN CATHOLIQUE EN SUBUD

Jacques Vincenti

Minh Thần dịch

Một người Công giáo trong Subud

Nguyên tác **Un Catholique en Subud** của Jacques Vincenti

Minh Thần dịch 2017

© Phiên bản 10.2017 góc nhỏ

Jacques Vincenti

Một người Công giáo trong Subud

Minh Thần
dịch 2017

2017

Mục lục

1. Lời nói đầu

2. Latihan đích thực là gì

Khám phá Latihan 17

Học cách tin cậy Thượng Đế, đức tin ở Thượng Đế 21

Học cách luôn yêu đời 24

Học cách hy vọng 27

3. Những khía cạnh phụ thuộc của latihan

Trắc nghiệm 31

Một thời kì của sự thần bí 36

Những dụng cụ khác của Thượng Đế 39

Gặp Bapak ở London, những hội nghị quốc gia và các phụ tá 40

4. Lời nói cuối

1. Lời nói đầu

Tôi được khai mở cho latihan tháng Chạp năm 1985, lúc 54 tuổi, cách đây gần 20 năm. Đã lâu rồi! Hiện nay lúc tuổi hơn 72, khi sắp qua bến bờ bên kia, tôi muốn là chứng nhân cho Subud cho những hội viên dự bị, những ai cũng như tôi trước đây đã đặt nhiều câu hỏi và muốn biết ý kiến của những chứng nhân đã trải nghiệm Subud trước họ. Latihan khiến cho tôi, như Bapak đã nói, hiểu biết thâm sâu hơn tôn giáo của chính tôi, đạo Công giáo, nhưng Bapak lại người Hồi giáo. Tôi xin phép được bày tỏ cho các hội viên dự bị tương lai biết sự mến phục, kinh trọng, ngưỡng mộ vô cùng của mình đối với Bapak là một con người khiêm tốn, tinh thần cởi mở. Được Thượng Đế chọn là người đầu tiên nhận được latihan để truyền bá cho toàn thể nhân loại, ông không bao giờ tìm cách áp đặt tôn giáo mình, đưa mình lên hàng đầu, bằng cách đóng vai trò của một tôn sư hay ngôn sứ. Ông luôn thu nhỏ vai trò mình lại, bằng cách chẳng hạn so sánh mình với một người gác cổng trường -một kẻ đứng cuối trong hệ thống giáo dục- mà công việc chánh yếu không là lãnh đạo hay giảng dạy, nhưng là chuẩn bị các lớp học, quét dọn cho sạch sẽ, sắp đặt chỗ ngồi cho các học sinh, trước khi Thầy Giáo tới. Thầy Giáo đây chính là Thượng Đế!

Không được tế nhị như Bapak, tôi xin bạn miễn thứ cho, nếu những lời chứng của tôi có thể vụng về, hay khiến bạn bị xốc. Những gì tôi thuật lại dưới đây, những điều mình đã trải qua hay suy nghĩ hồi đó, hoàn toàn là sự thật. Thực vậy, đôi khi tôi có cảm tưởng là mình đến gần được những gì ''thần kì.'' Với tính khí của người miền Nam, tôi quả quyết điều đó, một cách có lẽ hơi quá đáng. Nhưng làm sao khác được vì đó là tính khí mình? Với tôi Chúa GiêXu là một nguồn trợ lực phi thường, nhưng không phải vì vậy mà trong Subud tôi muốn quảng cáo cho đạo Công giáo, như mình có thể làm ngoài Subud. Trong Subud với latihan mỗi cá nhân chúng ta được Thượng Đế trực tiếp dẫn dắt. Chúng ta để mặc cho

Thượng Đế dẫn dắt mình, chọn cho mình đường đi, một đường đi khác biệt cho mỗi người. Theo một tục ngữ rất hay của Hồi giáo, một ngọn núi chỉ có một đỉnh núi, nhưng có nhiều đường tới đỉnh.

Về latihan chúng ta phải đọc đi đọc lại những lời khuyên của Bapak, bởi không có những chỉ dẫn nào khá hơn! Nhưng với bạn, một hội viên dự bị, thì đây chỉ là một lời chứng trong những lời chứng khác không quan trọng hơn hay kém hơn. Đó chỉ là những gì của tôi, những gì độc đáo và rất quan trọng cho tôi. Bạn đừng nghĩ rằng mình sẽ trải qua những gì tôi đã trải qua, bởi chúng ta khác nhau, với những cảm quan, những thành thục, những trải nghiệm khác nhau. Nhưng điều chắc chắn, nếu bạn tin cậy latihan, là Thượng Đế sẽ dẫn dắt bạn trên con đường thích hợp với mình. Vậy, bạn đừng trông đợi sẽ trải nghiệm những hiện tượng phi thường, điều những người khác nói họ đã trải qua, bởi những điều đó sẽ không đến. Đừng mong cầu gì, đừng trông đợi những gì li kỳ, bởi chính Thượng Đế sẽ quyết định cách giáo hóa bạn, và nếu tin cậy Ngài, bạn sẽ trải nghiệm những giây phút dữ dội, rất cá biệt, đôi khi kỳ diệu, những điều thường thường bạn không ngờ tới. Đừng bao giờ quên là những giây phút đó chỉ liên quan tới chính mình, và như vậy thì hầu như thường thường không thể truyền đạt, nhất là cho những ai ngoài Subud!

Lúc mới vào Subud, kinh ngạc thán phục những gì mình trải qua, tôi nói chuyện đó với những người chung quanh mình, với gia đình mình. Mỉm cười chế nhạo, tỏ vẻ hạ cố, họ nói: ''Óc tưởng tượng anh lúc nào cũng phong phú!'' Chính Raouf, một người bạn của con trai tôi là Jean Baptiste, đã khiến tôi tìm hiểu và gia nhập Subud. Anh đã đem tôi trở về con đường phải đi, khi tôi nói chuyện với anh. Với anh tôi có thể tự nhiên bày tỏ những cảm nghĩ của mình, và đó là điều hệ trọng cho sự hiểu biết latihan của tôi.

Với thời gian latihan sâu kín đem tôi tới gần Thượng Đế, bằng cách khiến tôi hằng ngày sống cái đạo của mình (Raouf không theo đạo Công giáo) và bắt buộc tôi một cách không cưỡng ép phải hiểu biết nhiều hơn về một nhân vật phi thường là Chúa GiêXu. Điều tôi chỉ làm là đi tìm Thượng Đế như một đứa bé, bám lấy latihan như bám lấy bàn tay một người cha: một đứa bé dại dột, đôi khi cứng cổ, lúc thì cười nói, lúc thì khóc lóc hay van xin, nhưng chưa từng phản kháng! Tôi để cho latihan dẫn dắt mình mà không biết mình đi đâu; tôi hoàn toàn phó thác cho

latihan nhưng cũng liếc nhìn coi nó đang làm gì. Tôi là một đứa bé tin cậy nó, và sự tin cậy đó là một trong những bài học đầu tiên của latihan, trong đó tôi chợt hiểu được sự tin cậy Thượng Đế là đức tin ở Thượng Đế.

Trước khi kể lại như thế nào latihan tác động tới mình, và để hiểu được những hiện tượng rất cá biệt đó, tôi phải làm nổi bật những nét rất hệ trọng với mình, bởi rất sâu kín, dùng cọ vẽ phác họa khung bức họa, bởi nếu không thì những phong cảnh mình muốn làm nổi bật sẽ chẳng có nghĩa lí gì. Vậy nên, tôi phải nói tới cái bối cảnh đời mình, không phải để đề cao mình, nhưng để làm cho hiểu được những gì tôi đã trải qua. Tôi sinh tại Cao Bằng, nơi biên giới của Bắc Việt và Trung Quốc. Bố mẹ tôi là những bố mẹ tuyệt vời, và tôi còn có một u em người Việt là Thị Ba, một nhân vật tuyệt vời khác như một người mẹ thứ hai của mình. Do những hoàn cảnh mà tôi không muốn nói tới ở đây, hồi còn nhỏ bé, ở tuổi hoàn toàn thơ ngây, tôi bị những mãnh lực ma quái vây bắt ban đêm trên giường ngủ, và những điều đó khiến tôi khiếp sợ vô cùng: những con mèo quỷ quái nhảy múa trên giường; tôi có thể cảm thấy những bàn chân nhỏ bé của chúng xuyên qua chăn gối; tiếp theo đó là cái cảm giác có một quái vật muốn chiếm lấy thể xác mình. Tôi bị một bệnh gọi là *catatonie,* tức là một cảm giác sửng sờ u sầu, những ảo giác dần dần làm trí tuệ sa sút, và ngay sau đó, một cách mãnh liệt và đột nhiên, là một tình trạng tê cứng của bắp thịt. Nói cách khác, tôi có cảm tưởng là con quái vật đó đang trói bắt mình để nhập vào mình, chiếm lấy thể xác mình. Tôi chỉ có thể đuổi nó đi bằng cách đọc kinh ''Lạy Cha'' hay ''Con xin lạy Đức Mẹ'' trong đầu óc mình, bởi trong tình trạng đó tôi bị tê liệt đến nỗi không thể nói năng gì. Dùng hết sức mình, tôi la hét cầu xin Thượng Đế trong đầu óc mình, và đột nhiên tôi được giải thoát, tất cả đều nới giãn, tôi lấy lại được sự tự do: tôi có thể cử động, nói năng, và khóc lóc chạy đến giường bố mẹ mình hay Thị Ba. Bố mẹ tôi chưa từng trêu chọc tôi, vì nghĩ rằng tôi bị ác mộng; họ vuốt ve mơn trớn tôi (điều tôi rất cần!) và dạy tôi cách cầu kinh khá hơn, bằng cách xin Chúa GiêXu che chở mình khỏi những sự quái ác đó. Còn Thị Ba, có lẽ hiểu được phần nào những gì tôi trải qua, thì ôm chặt lấy tôi, quát thét xua đuổi *ma quỷ* [nguyên văn tiếng Việt], điều khiến tôi cười nhưng đồng thời cũng khiến khiếp sợ!

Sau khi được Thị Ba và bố mẹ mình mơn trớn, tôi đơn độc trở về giường ngủ để mạnh dạn cầu xin Chúa GiêXu, và thường thường thì buồn ngủ

trước khi cầu kinh xong. Những hiện tượng đó tiếp diễn suốt đời tôi, với những cường độ mạnh yếu khác nhau. Tôi lập gia đình, có 4 đứa con, một đứa trở về với Chúa Cha sau khi chỉ sống được 2 ngày. Còn đứa gái và hai đứa kia, nhờ ơn Thượng Đế, được mạnh khỏe và chính mình cũng đã trở thành cha mẹ của những đứa bé ngoan xinh, vài đứa sắp tới tuổi trưởng thành, trong lúc tôi viết sách này.

Ngày tháng trôi qua, tôi đến tuổi 50, và cậu con trai út tôi là Jean Baptiste, lúc đó là một thanh niên tuổi khoảng 25 yêu thích tôn giáo, nói mình quen biết một anh bạn tên là Raouf, một kẻ có một trải nghiệm tâm linh khá phi thường, một quan hệ trực tiếp và cá biệt với một ''sinh lực'' đến thẳng từ Thượng Đế. Raouf nói rằng mình có chân trong một hội đoàn tên là Subud, trong đó một nhân vật được gọi là Bapak đã nhận được của Thượng Đế một ân tứ tâm linh phi thường, cái gọi là ''Nguồn Đại Sinh Lực.'' Cái đại lực đó, ông hay những phụ tá của ông có thể truyền cho những ai muốn tiếp nhận, và như vậy mà không cần giáo lý, ngoại trừ những cách khiến cho sự giao tiếp đó có lợi cho mình. Ngoài ra, những ai thuộc bất cứ tôn giáo nào cũng tiếp nhận được mà không cần phải bỏ đạo mình để theo đạo khác. Có điều đặc biệt này: Subud không là một tôn giáo mới hay hỗn hợp, mà chỉ là cách khiến đi sâu được vào và hiểu biết rõ hơn tôn giáo của chính mình. Điều đó khá độc đáo và hấp dẫn khiến tôi cảm thấy phải tìm hiểu rõ hơn với con trai mình. Đối với tôi chỉ có một Thượng Đế độc nhất, nên tôi coi chuyện này là thường tình, việc có những kẻ tin theo các nhất thần giáo là Do Thái giáo, Thiên Chúa giáo và Hồi giáo, cùng với những kẻ khác đi tìm Thượng Đế. Tôi phải nói, đối với tôi, Raouf đã tuyệt vời đóng vai trò phụ tá (tuy chưa chính thức là phụ tá) bằng cách giải đáp tất cả những câu hỏi của tôi về Subud và latihan. Tôi có thể xác nhận là nếu không có anh, tôi sẽ không vào Subud, bởi ban đầu những gì anh giải thích có tính chất Hồi giáo mà tôi thấy khó chấp nhận được. Điều kích thích sự tò mò của tôi là sự cùng tồn tại của các nhất thần giáo trong đó không có tôn giáo nào nổi bật hơn hai tôn giáo kia. Quả thực phải sống trong Subud thì mới nhận thấy được việc coi tôn giáo này trội hơn tôn giáo kia là điều chẳng có gì là trọng đại, bởi tất cả các hội viên Subud đều có một dụng cụ tuyệt diệu là latihan, một đường dây nối thẳng với Thượng Đế.

Tất nhiên khi tôi nghe nói tới sự ''khai mở'' trong Subud, cái phản xả tự động của tôi là lo sợ và bài bác, bởi tôi không muốn mở những cánh cửa làm cho ma quỷ có thể nhập vào. Nhưng sau nhiều lần tranh luận với

Raouf, suy tính kĩ lưỡng và nhiều lần cầu nguyện, tôi quyết định, dưới sự che chở của Chúa GiêXu, thử xem coi sự khai mở sẽ ra sao. Điều đầu tiên tôi nhận thấy là latihan quả thực tạo chung quanh mình một tường thành chống lại những công kích ma quái mà tôi đã và đang là nạn nhân, một tường thành càng lúc càng lớn mạnh sau nhiều lần latihan! Tôi tức khắc tin cậy latihan nhiều hơn.

Phải nói là latihan khiến tôi sâu sắc hiểu được nghĩa lý đời người, và suy tưởng về Chúa GiêXu, Chúa đã che chở tôi khi tôi còn rất nhỏ bé, cho đến suốt đời tôi. Latihan cũng khiến tôi hiểu được khá hơn thông điệp tâm linh của Phúc Âm, và nhờ latihan, tôi thực sự nghiệm được thế nào là quy theo đạo Công giáo. Ngoài ra, tôi cũng sâu sắc hiểu được đức tin mình, bằng cách nghiên cứu những tôn giáo khác nhau: tính lịch sử của ba nhất thần giáo lớn trên thế giới, phê bình xét cứu những tài liệu là nền tảng của các nhất thần giáo đó, đời sống và giáo lý các vị giáo chủ. Trong sự nghiên cứu đó tôi được trợ giúp bởi những gì mình trải nghiệm trong xác thịt mình, bởi tình thương của Chúa GiêXu (sinh ra cách đây 2000 năm và hiện vẫn còn sống): Chúa đã giúp tôi và còn giúp tôi loại trừ các ma quái, với một tình thương có khả năng giải cứu, một sự giải cứu đích thực và cụ thể đối với mình, như điều chắc bạn đã nhận thấy! Nhưng tôi còn muốn hiểu biết nhiều hơn về Thượng Đế, và vui lòng quy theo bất cứ tôn giáo nào, với điều kiện đó là tôn giáo đem mình tới gần Thượng Đế nhất! Chính đạo Công giáo là tôn giáo tôi quy theo, và những gì tôi thuật lại về sự quy đạo đó phần nào là những lời chứng đặc biệt cho tôn giáo đó.

Trong Subud chỉ việc gọi điện thoại cho Thượng Đế (muốn được vậy phải được khai mở cho latihan) và quy thuận Thượng Đế, để Thượng Đế nắm giữ lấy mình, đúng nơi mình đã tới trong đời mình, với những vấn đề, thắc mắc và khó khăn của mình. Thượng Đế sẽ dắt chúng ta tới nơi mình phải đến, để đạt được sự phát triển của bản thể mình, bởi sự chiến thắng vĩ đại nhất của Thượng Đế là sự đứng vững và phát triển của con người!

Con đường tơi đó không y như nhau cho mỗi người, và không luôn dễ đi! Thực vậy, đôi khi phải bám chặt vào. Nhưng nếu chúng ta chấp nhận (không phải ai cũng muốn chấp nhận!) thì Thượng Đế sẽ tạo cho chúng ta năng lực tới đó. Tôi có thể bàn đôi điều về chuyện này, bởi con đường tôi đi là chấp nhận những gì sẽ xảy ra cho mình, những điều vả lại đã

xảy ra dù mình có vào Subud hay không. Tức là chấp nhận mất mát tất cả những của cải vật chất của mình, những lý lẽ cho cuộc sống mình: hai công ty mà tôi quản lý, nghề nghiệp bảo hiểm tài chánh, căn hộ ở Corse, những đồ đạc và cuối cùng là sức khỏe mình (ngày 15 tháng Giêng năm 2001 tôi bị xuất huyết não khiến bị chứng liệt nửa người bên trái, điều tôi vẫn còn bị cho tới nay và là sự tái phát của những gì mình bị từ hồi nhỏ). Ngược lại, tôi được đoàn tụ với tất cả gia đình mình, với các anh chị em ruột thịt, anh em họ hàng mình: gia đình tôi được bền vững thay vì đáng lý ra đã bị sụp đổ. Thượng Đế đã làm cho tôi cảm thấy vui sướng và được an lành một cách hết sức kì diệu, và tôi tin chắc là mọi việc hiện nay đều nắm dưới sự che chở cao cả của Thượng Đế, dù cho bất cứ gì xảy ra. Tôi biết là mình sẽ còn rất nhiều vấn đề cho tới cuối đời mình! Khi đọc những lời chứng của tôi, người ta có thể nói latihan thực ra đã không giải quyết các vấn đề, mà còn làm cho dai dẳng thêm, hay tệ hại hơn, mặc dù cuối cùng mọi chuyện sẽ kết thúc tốt đẹp!

Về phần mình, sau khi trải qua tất cả những gì mình đã trải qua, tôi sâu sắc tin tưởng rằng không phải là mình tập latihan mà khiến cho bị những phiền phức đó! Dù sao thì những chuyện đó đã xảy ra, những sự phiền phức đó, có lẽ theo một cách khác hay tại những nơi khác, có lẽ trong kiếp sau...Nhưng những điều đó sẽ không mất đi như vậy, một cách khơi khơi...

Vai trò của latihan trong tất cả những chuyện đó là gì? Latihan khiến tôi hiểu biết, chấp nhận và chế ngự được tất cả những đau khổ bùng nổ nơi mình, như sự nhả nham thạch của một ngọn núi lửa, bởi tôi bị căng thẳng kinh khủng. Latihan khiến tôi hiểu biết, lèo lái, chế ngự, biến đổi những gì phải biến đổi nơi mình. Nếu ban đầu thấy latihan hình như là nguyên nhân những đau khổ của mình, thì ngay sau đó tôi hiểu được đó là một nguồn trợ lực vô cùng hữu hiệu, khiến cười thay vì khóc, yêu đời xua đuổi tất cả những ý nghĩ bệnh hoạn, có triển vọng hạnh phúc làm cho tươi cười chịu đựng mọi chuyện mà không phải cố gắng! Như vậy không là kì diệu hay sao? Đấy, một cách cụ thể, đó là sự biểu hiện của latihan đối với tôi.

2. Latihan đích thực là gì

Khám phá Latihan

Cuối cùng ngày trọng đại đã đến. Sau 3 tháng bắt buộc phải suy nghĩ trước lúc khai mở, sau nhiều lần cầu nguyện và tranh luận (đặc biệt với Raouf, anh là người cha tâm linh thực sự của tôi) tôi quyết định liều mạng. Mặc dù những gì mình nghiệm thấy ngoài ý muốn trước ngưỡng cửa của cái vô hình. Nhưng tôi cũng muốn có gì đó xảy ra thuyết phục mình latihan là cái gì có thật, có thật như những sự hiện hình ma quái đã làm khổ mình. Nếu không thì *Chào* [nguyên văn tiếng Việt] tôi sẽ chuồn cho lẹ mà không quay đầu nhìn lại. Nhưng nếu có gì đó xảy ra, tôi sẽ vui lòng liều mình. Bởi đối với tôi hoặc là được tất cả, hoặc là chẳng được gì hết. Thực vậy, sự thuận lợi (hay bất thuận lợi) của tôi đối với những hội viên dự bị khác là bị cái vô hình công kích. Tôi biết trong lĩnh vực tâm linh không có những biện pháp nửa vời, những điều chẳng có là bao trên cái trái đất này.

Trong tâm trạng đó tôi đến hội ở đường Deguerry. Các phụ tá dẫn tôi vào một căn phòng, nơi các màn cửa sổ đều kéo xuống. Họ tạo thành một vòng tròn chung quanh mà tôi là tâm điểm. Sau những câu hỏi và trả lời thông lệ, các phụ tá bắt đầu múa may quanh tôi theo kiểu thổ dân Châu Mỹ, với những tiếng la hét khác nhau. Tôi phải nín lắm để khỏi phì cười, nhưng rồi cảm thấy một sự an vui xâm chiếm lấy mình. Điều khiến tôi kinh ngạc vô cùng là họ nói xong rồi. Đã không hơn 5 phút, tôi nói.

Nhưng họ đáp lại sự khai mở lâu dài 30 phút. Tôi nhìn đồng hồ mình, và nhận thấy đúng là nửa tiếng đồng hồ! Tôi choáng váng mày mặt: 30 phút đó không hơn 5 phút đối với tôi. Tôi bắt đầu nhìn latihan dưới một khía cạnh khác, bởi nhận thấy hiện tượng đó phải có gì đặc biệt. Tôi phân tích coi xem những gì sẽ xảy ra trong cái latihan đầu tiên của mình, bởi tôi không muốn bị lừa bịp vì một chuyện đồng hồ. Phải có cái gì đó, tôi không biết là gì, khiến mình cử động, la hét như lũ hề chung quanh mình vừa rồi, khiến mình cảm thấy một sự chấn động mà người ta cho là do latihan, khiến mình nhắm mắt đi đứng mà không đụng vào ai, làm hay cảm thấy cái gì đó không thông thường, như khi còn bé! Nếu không thì *Chào* [nguyên văn tiếng Việt] tôi không muốn mất thì giờ với những ảo tưởng đó! Nhưng nếu có gì đó xảy ra, trong trường hợp này, tôi sẽ đi sâu vào chỗ tận cùng của latihan, tôi sẽ lao mình vào cái trống khống mà không sợ hãi, bởi đó sẽ là sự tin yêu Thượng Đế!

Tôi tập cái latihan đầu tiên của mình tại tầng hầm nhà của một hội viên. Chính nhờ anh Raouf mà tôi tới đó. Có nhiều hội viên tôi không quen biết. Không khí thân mật, mặn nồng nhưng không phô trương! Người ta không đón tiếp tôi như một kẻ nhận được thiên ân, chẳng ai muốn chứng minh cho tôi thấy bất cứ gì, tôi tự lo liệu lấy cái latihan của mình. Thái độ đó của các hội viên Subud khiến tôi thấy khó chịu nhưng cũng vui thích, bởi tôi thực sự có cảm tưởng là chẳng ai làm gì hết để lôi kéo mình. Sau những chào hỏi đón tiếp vô vị, chúng tôi đi xuống tầng hầm là nơi tập latihan. Đó là một phòng nhỏ bé hình chữ nhật, với một cửa thông gió bé nhỏ và một bóng đèn trên trần nhà; mặt đất trải thảm để có thể đi đứng chân không mang giày. Chúng tôi ngồi trên thảm, lưng dựa vào tường, để tịnh tâm. Rồi latihan bắt đầu. Như mọi người, tôi đứng dậy, nhắm mắt lại và tự hỏi không biết những gì sắp xảy ra. Ban đầu thì chẳng có gì hết. Nhưng rồi tôi thấy mình muốn đi đứng đây đó. Tôi ngập ngừng, nhưng lại cảm thấy có gì đó rất lớn mạnh bên cạnh mình nắm lấy tay mình, tay mình nhỏ tí trong tay của cái đó. Thực vậy, tôi đã trở thành một đứa con nít, khoảng 4 hay 5 tuổi. Tôi không còn đứng trong một tầng hầm nữa, mà là ngoài trời chạy lon ton trên bãi biển Senta Revera, trên vùng gần biển Luri, làng mạc gia đình mình ở Corse, nơi tôi nghỉ hè khi còn bé. Tôi nắm tay nhân vật đối với mình rất cao lớn đó, cao lớn tới nỗi tôi không nhìn thấy được khuôn mặt (đầu thì hình như mất hút trong đám mây). Nhưng tôi biết người đó rất thương xót mình, và lấy làm vui sướng được đi bên cạnh. Nên trong khi chạy lon ton, chân nửa trong nước biển, nửa trên đá cuội, tôi mất thăng bằng,

bởi những bước đi của người đó quá dài rộng đối với cái thân thể nhỏ bé của tôi. Tôi nói năng ba hoa trong khi hít mạnh vào phổi mùi rong biển, cái mùi đặc biệt của những vùng bờ biển chúng tôi. Ngay lúc đó, tôi nhận thức được đúng ra mình đã hơn 50 tuổi, mình đi đứng mắt nhắm trong một tầng hầm. Tôi lo sợ sẽ đụng vào cái gì đó đến nỗi phải mở mắt ra. Tôi ngơ ngác nhận thấy mình đã đi quanh phòng mà không đụng vào bất cứ gì, hay bất cứ ai! Tôi thấy cái latihan đầu tiên đó kì diệu tới nỗi tôi quyết định sẽ đi sâu vào lối tu này, một lối tu, tôi cảm thấy vậy, sẽ dẫn mình tới Thượng Đế mà mình đã từ lâu đi tìm, và Thượng Đế đã tạo cho tôi một phương tiện không tầm thường để giao tiếp với Thượng Đế.

Nhưng vụ này có một mấu chốt, không thể xem thường. Bà xã tôi tin ở thuyết bất khả tri, bả chống đối tất cả những gì liên quan, không ít thì nhiều, tới tôn giáo. Chỉ nội vụ tôi đi nhà thờ dự lễ cũng khiến có vài vấn đề, tuy bả cương quyết chối cãi nhìn nhận việc đó. Như do tình cờ, bả luôn đòi tôi làm chuyện gì đó, ngay trước lúc tôi đi nhà thờ, và thường thường thì đó là lúc bắt đầu có một màn bi kịch. Vậy thì, nếu mỗi tuần có thêm hai cái latihan nữa, tôi rất lo sợ những phản ứng của bả. Điều khiến tôi rất ngạc nhiên là không những bả dễ dãi chấp nhận chuyện đó, mà không còn kiếm chuyện nữa lúc tôi đi dự lễ ngày Chủ Nhật. Ngoài ra, tôi còn thấy bả bớt bị căng thẳng: sự việc tôi tập latihan như đã xóa bỏ những bất đồng ý kiến của chúng tôi. Điều càng ngạc nhiên hơn nữa là bả la mắng tôi, nếu tôi trễ đi dự lễ hay đi tập latihan!

Tôi tập những latihan đầu tiên của mình tại hội ở đường Duguerry. Nam và nữ tập cùng giờ, nam thì trong phòng dưới, nữ thì phòng trên. Tôi thấy điều này là lố bịch, việc không tập chung latihan với nhau. Điều đó khiến tôi nghĩ tới một vài nhà thờ, trong đó nam ngồi bên này, nữ ngồi bên kia, và tôi cho cách tổ chức lạc hậu đó là do tính chất Hồi giáo của Bapak. Nhưng một sự cố lạ thường khiến tôi hiểu được mình đã nghĩ sai. Sau buổi latihan, chúng tôi họp mặt, nam và nữ. Một sự cố khiến tôi sững sờ. Các phụ nữ có vẻ đẹp hơn sau latihan, trông thật hấp dẫn, và tôi thích thú nhìn họ, trò chuyện với họ. Một hôm nọ, trong lúc đang đi dạo tại Paris, tôi gặp một phụ nữ trẻ có vẻ quen biết mình. Nhưng thật quái lạ, mình đã gặp cô này ở đâu? ''Thế nào Jacques, chào anh'' ,cô nói, ''anh không nhận ra tôi sao?'' Lúng túng, thấy mình thật lố bịch, tôi ấp úng: ''Có chứ, có chứ, Nhưng...'' ''Đây này, chúng ta mỗi tuần gặp nhau ở hội tại đường Duguerry để tập latihan...'' Ngay lúc đó, tôi nhận ra cô và thấy được tại sao mình đã không lập tức đặt được một

chỗ đứng cho cô. Cô không còn cái hào quang khiến trở nên thật tươi đẹp sau latihan, trông thật hấp dẫn, điều khiến tôi say mê! Tôi hiểu được tại sao một người minh tuệ như Bapak đã không khuyên việc tập latihan chung nhau!

Bởi là huấn luyện viên cho người lớn (Giao Tiếp -Buôn Bán- Quản Lý Tài Chánh Xí Nghiệp) nên tôi buộc phải làm cho những khóa thực tập có sinh khí trên khắp nước Pháp, trong 6 hay 8 tháng ngoài Paris. Hậu quả là tôi không thể tập latihan với nhóm, mà là một mình trong phòng ở của khách sạn. Những latihan tôi tập một mình thật tuyệt vời. Khi trở về Paris ở dài lâu sau thời kì đó, tôi tự nói với mình là tội tình gì phải mất công đi khắp Paris để tập latihan, mình cũng có thể tập ở nhà, một mình. Nhưng điều khiến tôi ngạc nhiên vô cùng là trong hoàn cảnh đó latihan đã không khởi động! Thế nên, tôi quyết định đi tập lại với nhóm và coi kìa, thật tuyệt vời, máy đã chạy trở lại! Thượng Đế vừa cho tôi một bài học khác, bằng cách cho thấy rõ latihan không là một bộ máy có thể mở bất cứ lúc nào, mà phải nằm dưới sự kiểm tra của Thượng Đế. Latihan sẽ khởi động, nếu Thượng Đế nhận thấy hội đủ những điều kiện tối thiểu của sự tiếp nhận (có thiện ý, hoàn cảnh xã hội đầy đủ, không lười biếng vv...) và thậm chí Thượng Đế còn cho chúng ta được tự do làm latihan khi mình muốn.

Trước khi tập và biết latihan, tôi thường cầu nguyện, ở nhà hay tại nhà thờ. Tôi luôn cảm thấy thoải mái sau khi cầu nguyện. Nhưng tôi chưa từng cảm nhận được những gì mà latihan tạo cho mình. Tôi còn nhớ tới một hôm nọ, sau khi tập một cái latihan ở nhà, ngoài hai cái ở hội, tôi nhận xét:

''Mình thật mãn nguyện. Không những cảm thấy rất thoải mái, mà mình còn được đầy đủ, trọn vẹn, hoàn toàn an vui, đầy tình thương và phúc lành''. Có sự khác biệt rất lớn này với lúc cầu nguyện: cầu nguyện là đi từ nơi mình để lên cao tới Thượng Đế. Nhưng khi tập một cái latihan thì đó là từ trên cao, từ Thượng Đế, tới nơi mình. Cái đó rất mạnh! Mạnh tới nỗi tôi chưa từng thấy có gì khác có thể sánh nổi, trừ phi là cầu nguyện trong lễ ban thánh thể, sự kì diệu nhất của lúc làm lễ, bởi đây cũng là lúc thiên đình đến trần thế. Nhưng phải chú tâm và sẵn sàng đón nhận thì mới nắm bắt được giây phút kì diệu đó. Thường thường thì đầu óc chúng ta để đâu đâu đó, khiến không nhận biết được cái hiện tượng vượt ngoài chuẩn mực đó. Dù sao, chúng ta cũng cảm thấy điều đó, bởi

một buổi lễ thiếu thánh thể thì chẳng có nghĩa lí gì. Chúng ta phải chú tâm và tin tưởng, nhưng với latihan thì chúng ta không nỗ lực chút nào. Chỉ việc làm cho tâm trí trống không (điều này thì chẳng bao giờ làm được!), có ý muốn phục tòng Thượng Đế, như vậy thì sự thanh lọc và phụng thờ Thượng Đế sẽ tự nhiên khởi động. Chúng ta chỉ việc làm cho mình được dẫn dắt, và điều khiển chúng ta tiếp xúc được với Nguồn Đại Lực thì không thể truyền đạt.

Đó là một đặc ân tuyệt diệu của Thượng Đế qua trung gian Bapak. Tôi thường tự hỏi tại sao Thượng Đế lại kêu gọi một người Hồi giáo, chứ không là Thiên Chúa giáo. Tôi nhớ tới một lời nói của Chúa GiêXu trong Luca 4-27: ‹›Cũng có nhiều người bị hủi đời ngôn sứ Êlisa, song không người nào trong họ được lành sạch cả, trừ phi Naaman người Syri››. Như vậy thì Thượng Đế không thiên vị ai, bất chấp những cản trở của tôn giáo, ngôn ngữ và chủng tộc.

Học cách tin cậy Thượng Đế, đức tin ở Thượng Đế

Tôi bắt đầu chán nản và đức tin ở quyền năng Thượng Đế của mình bị lung lay nhiều. Tôi cảm thấy bị đưa đẩy tới mọi chiều. Tôi tự nói với mình vật chất là vật chất, chẳng ai làm gì được, chỉ xảy ra cái lô-gích của các sự việc, và cũng chỉ sự may rủi là thay đổi được các sự việc. Còn Thượng Đế thì chắc chắn cũng sẽ chẳng làm gì, vì ở một nơi quá cao, quá xa xôi và không muốn mất thì giờ với loài người thảm hại, lũ nô lệ của vật chất. Tôi tin chắc những gì phải đến sẽ đến, và cầu nguyện cũng không giúp được gì. Điều tôi không ý thức được là mình đã bị ảnh hưởng của một trong những giáo viên trung cấp mà mình rất kính mến. Ông kể cho tôi chuyện những thổ dân Châu Mỹ múa may cúng bái thần mưa để được mưa, và tất nhiên họ chẳng được gì hết. Là một người có đầu óc chống giáo quyền, ông so việc đó với những linh mục Công giáo yêu cầu các con chiên đi hành hương hay cầu nguyện để được cái gì đó của một thần linh chỉ là giả thuyết! Hồi đó chuyện lố bịch đó đã khiến tôi cười, nhưng dù sao tôi cũng tự hỏi tại sao Chúa GiêXu đã chấp thuận những cầu xin của mình, khi mình bị những sức mạnh ma quái công kích. Điều tôi không ý thức được là mình đã bước vào cái chu trình quỷ quyệt của sự hoài nghi, một chu trình có lợi cho tất cả những gì liên quan tới khoa học, nhưng lại có hại cho tất cả những gì liên quan tới đức tin.

Một buổi tối nọ, trong lúc đang tập latihan, tôi đột ngột thấy mình đứng

trên hai ngọn núi rất lớn, mỗi chân đặt trên đỉnh những ngọn núi đó, những đỉnh vừa y chang khổ đế giầy. Nói cách khác, tôi không thể bước đi mà không bị rơi xuống chỗ trống không, điều tôi nhận thấy hết sức rõ rệt khi hơi cúi xuống nhìn. Chỗ trống không đó thật kinh khiếp: tôi không nhìn thấy ngay cả đáy của nó có lẽ khoảng 3 tới 4 ngàn mét, tối thiểu là vậy! Tôi tự hỏi không biết mình sẽ làm gì, rồi chợt nhớ lại là mình đang tập latihan trong một căn phòng, nên sẽ không hề hấn gì, nhưng chuyện đó thì tôi không chắc. Ngay lúc đó, tôi nghe thấy một tiếng nói (bạn đừng hỏi làm sao tôi biết được, tôi chẳng biết gì hết, nhưng lại biết được một cách chắc chắn), tôi biết đó là của một thiên thần, tiếng nói đó lệnh cho tôi: ''bước tới''. ''Thật ngu ngốc'', tôi đáp, ''nếu bước tới, tôi sẽ rớt xuống, và nếu rớt xuống, với cái chiều sâu này, tôi sẽ phải chết, và tôi không muốn chết.'' ''Bước tới,'' tiếng nói đó lệnh cho tôi lần thứ hai. ''Thật khôi hài,'' tôi đáp, ''như vậy là tự sát, với cái khoảng trống này!'' Nhưng lần thứ ba, một cách rất độc đoán, tiếng nói đó lệnh cho tôi: ''Bước tới!'' Tôi biết là mình đang tập latihan trong một căn phòng, mình đang đi đứng trên một tấm thảm, nhưng cái khoảng trống đó có thật đến nỗi khiến tôi run sợ vô cùng. Tôi cảm thấy đau xé và điều đó khiến tôi đủ can đảm tiến tới một bước. Thật kinh ngạc, ngọn núi cũng tiến theo, theo đó đỉnh núi luôn nằm trước đế giầy! Tôi tiếp tục đi tới, trong khi vui cười về nỗi sợ của mình. Tôi bắt đầu nhận biết được sự tin cậy Thượng Đế là có đức tin ở lời nói của Thượng Đế. Tôi lấy vài lời trong kinh Phúc Âm của Chúa GiêXu làm trắc nghiệm. Bạn sẽ ngạc nhiêu nếu tôi nói những lời đó chưa từng lừa dối tôi? Điều duy nhất có thể giảm bớt hiệu lực của những lời nói đó luôn là sự hoài nghi của tôi. Thượng Đế không muốn chúng ta hoài nghi những lời nói của Thượng Đế, nhưng chúng ta yếu đuối, tối thiểu là cá nhân tôi, tới nỗi ngay cả cái chứng nghiệm đó cũng không khiến tôi có sự can đảm đáng lí phải có. Tôi luôn hoài nghi tất cả, 'cổ tơi cứng đơ', như Thánh Kinh đã nói. Điều duy nhất mà tôi khong hoài nghi là Thượng Đế không bao giờ bỏ mặc chúng ta, mặc dù những yếu đuối của chúng ta. Tôi thấy như vậy là mình được an ủi rất nhiều!

Tôi vừa mới đọc cuốn tiểu thuyết làm mình say mê là *Tên của đóa Hoa Hồng* [Le *Nom de la Rose* hay *The Name of the Rose*, tiểu thuyết dịch ra nhiều thứ tiếng, có cả tiếng Việt, của nhà văn Italy Umberto Ecco và quay thành phim với vai chính là Sean Connery], một loại tiểu thuyết trinh thám thời trung cổ. Khi hay biết tiểu thuyết đó được đưa lên màn ảnh, tôi rất muốn đi coi phim đó. Trong vụ này có một điều chưa từng xảy ra cho tôi, và có lẽ cũng sẽ không bao giờ xảy ra nữa. Ngay khi tôi ngồi ngay ngắn trên ghế trong rạp chiếu phim và phim bắt đầu chiếu, tôi cảm thấy latihan nơi

mình, và đột nhiên không còn thấy mình trong phòng, mà là trên màn ảnh. Kìa, mình không là nhân vật chính, trái lại là khác! Tôi chỉ là một thầy tu nhỏ bé không có gì đặc biệt cho cốt truyện, một trong những thầy tu phải giết chết con lợn. Tôi thực sự đang trong nơi gì như hang động đó, và trông thấy con thú đáng thương đang kêu gào đó biết nó sẽ bị giết chết. Tôi trông thấy mọi việc trong ba chiều, như trong đời sống có thật. Nói cách khác, tôi hoàn toàn sống qua những gì đang xảy ra trên màn ảnh, và đó không còn là màn ảnh nữa, mà là thực tại. Tôi thực sự là một thầy tu thời trung cổ đang sống trong một tu viện thời trung cổ, và tất cả những gì khác đều biến mất: màn ảnh, phòng ngồi xem phim, khán giả.

Nơi đây, tôi là chứng nhân của những chuyện kinh khiếp! Là một thầy tu, tôi ghê rợn chứng kiến giữa những buổi lễ và cầu nguyện cuộc truy lùng những người đàn bà bị coi là phù thủy, sự giam bắt và kết án một thầy tu đáng thương nhưng xấu xí, cùng với một cô bé cũng đáng thương khác, một cô gái rất đáng thương và hòan toàn vô tội mà người ta coi là tay sai của Quỷ Vương. Họ bị một quan tòa dị giáo ác ôn, tự cao tự đại, xử phạt thiêu sống. Tôi kinh hoàng khiếp vía, tâm hồn thầy tu của tôi phẫn nộ vì sự bất công đó, tôi vội vã cầu xin Chúa tối thiểu cũng phải cứu mạng cô bé. Nhưng tôi hoài nghi, tuy biết được (một cách thần bí như thế nào?) mọi chuyện sẽ tốt đẹp cho cô, bởi đã đọc cốt truyện. Nhưng tôi vẫn hoài nghi vô cùng. Thậm chí tôi còn diễu cợt nhìn cảnh gã thiếu niên, đệ tử của nhân vật chính, cầu xin Đức Mẹ cứu mạng cô gái vì si mê cô.

Điều phi thường (tôi xin được nhấn mạnh điểm này) là tôi biết một cách chắc chắn trong tiềm thức mình cô bé sẽ được cứu mạng vì đã đọc điều đó trong truyện. Nhưng trong cuộc đời của một thầy tu mà mình dữ dội trải qua, trong cái thế kỉ nhiễu nhương đó, tôi hoài nghi tất cả, kể cả những lời nói của Phúc Âm. Tôi tự nói với mình là chẳng có gì còn có thể cứu sống cô bé, mọi việc đã sắp xếp một cách hoàn toàn lô-gích, những gì sẽ xảy ra không thể cứu vãn được, không thể cứu vãn một cách toán học. Cầu nguyện là mê tín dị đoan và chẳng giúp ích được gì, bởi dù sao thì lão quan tòa dị giáo cũng đã thắng cuộc và cô bé sẽ phải chết vì bị thiêu sống. Là một thầy tu, tôi rõ rệt biết được đáng lí ra mình phải tin tưởng nhiều hơn, bởi biết được kết cục cốt truyện. Nhưng sự hoài nghi lại mạnh hơn. Vậy nên, khi trong phần cuối phim dự cảnh cô bé được cứu thoát và lão quan tòa dị giáo bị chết, ngực bị một cây cọc

đâm xuyên qua, tôi vui mừng vô cùng nhưng đồng thời cũng phải xấu hổ vì mình đã hoài nghi...Tôi sững sờ thấy mình đang ngồi trong phòng một rạp xi-nê, trong đó các khán giả đang bước ra ngoài phòng. Ấy thế mà không đầy hai phút tôi đã là một thầy tu ăn mặc vải len thô trong những khu vườn của một tu viện thời trung cổ! Thế nên, khi người bạn đi cùng tôi coi phim hỏi tôi thấy phim đó thế nào, tôi đã mất một chút thời gian mới trả lời được là ‹›thật phi thường,›› bởi tôi đã phải sắp xếp lại mọi chuyện trong đầu óc mình để trở về lại cái thế kỉ này.

Cái chứng nghiệm trải qua không chỉ trong tinh thần mà còn trong xác thịt đó với tôi là một bài học phi thường về đức tin và cách xử sự của mình. Sau vụ đó, tôi có thể hành động khá hơn theo đức tin, điều khiến vài người nói với tôi (thật khôi hài!): ''Đức tin anh thật phi thường!'' Tôi hoàn toàn chối cãi điều đó nhưng họ cho như vậy là khiêm nhượng. Nhưng làm sao giải thích được những chứng nghiệm tâm linh?

Học cách luôn yêu đời

Có một thời kì trong đó với tôi mọi chuyện đều không được tốt đẹp về mặt nghề nghiệp. Không phải là vì các khóa học không được như ý; trái lại, mọi chuyện đều tốt đẹp. Các sản phẩm đảo Corse bắt đầu bán được rất chạy. Nhưng có những vấn đề tài chánh rất đáng ngại, và bởi có nhiệm vụ quản lý nên tôi biết đích xác những gì phải làm khiến chịu một số những thiệt thòi. Nhưng tôi sợ những phản ứng của bà xã mình, một người có nhiều tính tốt, nhưng không hiểu chút gì về việc thế nào là có đầu óc kinh doanh. Tôi đã không phản ứng kịp như điều đáng lý phải làm, và chẳng bao lâu tình hình trở nên trầm trọng, lôi kéo theo một lô những vấn đề đã liệu trước.

Bị kẹt giữa tình trạng thấy mình có tội và tình trạng đã không làm gì, tôi đến nhờ những nhà doanh nghiệp là hội viên Subud giúp mình về mặt tinh thần, và biết đâu chừng, kể cả tài chánh. Tôi gặp một hội viên nọ nói rằng anh thông cảm tình trạng của tôi nếu anh bị như tôi, điều khiến tôi chán ngán. Anh cũng nói rằng đáng lí ra tôi phải được sự hương dẫn của latihan để thành công và phát triển, và nếu không là vậy thì đó là lỗi tôi, bởi tôi đã không tập latihan đúng cách, không quy thuận Thượng Đế trong lúc tập và đã coi những ham muốn của mình là thực tại. Anh còn nói rằng trong hoàn cảnh đó anh chẳng muốn làm gì hết, và khi nghe tôi

nói về những vấn đề của tôi, anh có ý muốn giúp tôi, ngay cả về mặt tài chánh, bởi những kinh doanh của tôi có thể có triển vọng. Nhưng trong hoàn cảnh đó thì chắc chắn anh sẽ không làm gì!

Tôi đang chết chìm, tôi kêu gào cho người ta giúp mình, yêu cầu được trợ giúp tối thiểu về mặt tinh thần, nhưng thay vì vậy anh đã làm cho tôi chìm sâu hơn! Tôi từ biệt, đã kêu gào cho anh nghe, trong lòng thấy thật nhục nhã và tuyệt vọng. Về tới nhà tôi thấy chỉ có tự tử là giải pháp duy nhất. Điều độc nhất khiến tôi không lập tức thi hành việc đó là tôi ý thức được sự việc mình sẽ đặt những người thân của mình trong một tình trạng tệ hơn hiện nay. Chuyện đó thì tôi không muốn. Tôi còn nhớ là mình đã đi trên con đường Rue du Canada gần nhà mình, đã kêu gào cho Thượng Đế nghe thấy nỗi tuyệt vọng của mình, thú nhận mình là một kẻ bất tài không đáng sống, cầu xin Thượng Đế giúp mình, kéo mình ra khỏi ngõ cụt, bởi một kẻ là con số không như tôi, một con số không được các anh em Subud của mình xác nhận, không thấy có bất cứ lối thoát nào. Nếu có một lối thoát thì tôi cũng không thể dùng được, bởi mình là một con số không quá tệ.

Tất cả trở nên đen tối chung quanh tôi, tôi đắm chìm trong một nỗi tuyệt vọng không đáy gần sự điên loạn. ''Tôi không muốn sống nữa trong tình trạng này, xin Chúa cho con chết, cho con chết khiến cuối cùng mọi chuyện được kết thúc...'' Tôi tự nói với mình bởi không có ai ngoài đường phố, tôi sẽ đi tập latihan, dù latihan mình tồi tệ, mặc kệ những kẻ sẽ gặp mình! Trong latihan tôi đã cười như điên một cách không thể ngăn lại được, và như vậy tối thiểu là nửa tiếng đồng hồ. Tôi chưa từng cười như vậy trong đời mình. Khi cuối cùng ngưng cười, tôi cảm thấy tuyệt vời, tráng kiện, kiên quyết, sẵn sàng chiến đấu và thấy được nhiều lối thoát!!!

Tôi đã gào thét (đừng quên tôi là người miền Nam) gọi Thượng Đế để bày tỏ sự biết ơn và kính yêu của mình. Tôi tự nói với mình là mình có thể tiếp tục tập latihan, và sẽ không để cho bất cứ ai được quyền phán xét mình, ngoại trừ Thượng Đế. Bạn mà biết được tôi đã cảm thấy tuyệt vời như thế nào! Chỉ việc nghĩ tới lúc mình đã cười như điên, tôi lại phải cười. Kể từ lúc đó, tôi đã có những latihan khiến mình cười nhiều.

Tôi yêu đời trở lại nhưng luôn có những vấn đề tài chánh, đến nỗi việc đi uống một ly cà phê là một sự xa hoa mà tôi không thể đài thọ cho mình. Bà xã tôi khó chịu đựng được tình trạng đó, và việc tôi đi dự Hội

nghị Quốc gia là điều không thể thực hiện được. Raouf nói là Subud gánh vác những chuyện đó, như trường hợp của tôi, và tôi đã lợi dụng điều đó nhưng luôn thấy rất ái ngại.

Tôi còn nhớ tới việc có lần mình đã điện thoại cho một nhân vật nọ có trách nhiệm trong Subud hồi đó, một người rất nhã nhặn. Anh nói với tôi là đừng ngần ngại gì hết về những vấn đề tài chánh; tôi cứ việc nói thẳng với anh về chuyện đó nếu gặp khó khăn. Chuyện đó tôi đã làm, một khoảng thời gian sau. Nhưng ôi thôi, thật ngạc nhiên, tôi đã bị chính nhân vật đó trách mắng. Anh xác định là chính anh cũng có vấn đề, anh không muốn làm phiền bất cứ ai về những chuyện của mình và yêu cầu tôi đi chỗ khác chơi. Lối ăn nói bất ngờ đó của anh khiến tôi sững sờ tới nỗi mình đã phải lắp bắp mơ hồ xin lỗi và vội vã đặt điện thoại xuống. Nhưng tình trạng tôi hồi đó khiến tôi trở nên quá đa cảm: tôi thấy nhục nhã vô cùng, bị sốc và cay cú vì những lời nói của anh. Tôi cảm thấy bị hất hủi bởi những người mà mình trọng vọng, những kẻ đáng lí ra phải nâng đỡ mình.

Điều xui xẻo nhất là bởi đã bảo lãnh những món nợ của hai kinh doanh của mình, nên tôi có những vấn đề trầm trọng với các nhân viên chấp hành của tòa án. Vợ chồng tôi luôn trong tình trạng chiến tranh: chúng tôi cãi lộn về những chuyện chẳng đáng gì. Thực vậy, cuộc sống đối với bà xã tôi không dễ thở chút nào. Tôi cảm thấy mình rất có tội về tình trạng đó. Đồng thời tôi cũng rất cần có tình thương, nhưng không còn được các anh em Subud của mình trọng vọng. Tôi cảm thấy mình đang dần dần tụt xuống một tình trạng chán nản thất vọng mới! Như một đứa con nít, tôi lại cầu xin Thượng Đế cứu giúp mình, trong khi hoàn toàn ý thức được mình đang cư xử như một thằng ranh con, chứ không như người lớn, một người lớn hơn 50 tuổi đầu. Nhận thấy điều đó khiến tôi bệnh hoạn và dễ bị tổn thương hơn, và việc mình bị vị có trách nhiệm nói trên trong Subud phang cho một cú điếng người xác nhận cái cảm nghĩ tôi quả thực là một thằng tồi, một người lớn chưa trưởng thành, nói cho đúng là một thằng ranh con bê bối mà người ta phải quở mắng để nó ý thức được lối hành xử vô trách nhiệm của nó. Tất cả các ý nghĩ tôi đều u ám; tôi nhớ là mình đã đi ngang qua những xe tang và tự nói với mình là những kẻ nằm trong đó thật có phước, mình cũng muốn được như họ!

Lúc đó tôi cũng đang đi trên đường Rue du Canada, và bởi chỉ có một

mình nên tôi quyết định làm một latihan và cầu xin Thưng Đế cho được yên lặng. Linh hồn tôi như một vải lau nhà đầy nước mắt, bẩn thỉu vì những ý nghĩ hắc ám. Tôi còn nhớ là mình đã nhắm mắt và đặt mình trong lòng Chúa GiêXu như lúc còn bé, bởi tôi đã thành trở lại một thằng ranh con bê bối. Tuy làm như vậy là lố bịch vì tuổi tác mình, nhưng tôi đã đi tìm những mơn trớn dịu dàng như khi còn bé với bố mẹ mình hay với chị u em Thị Ba. Đột nhiên tôi cảm thấy một tình thương phi thường bao quanh mình, một tình thương bao quanh mà không đòi hỏi gì, một tình thương miễn phí và toàn diện: tôi cảm thấy trong thể chất, trong xác thịt mình. Tôi thấy như mình đang nơi trung tâm một kén tằm, rất ấm cúng, nơi trung tâm một kén tằm đích thực của tình thương! Tình thương đó tôi rất cần; đó là thứ nước uống của sự sống mà Chúa GiêXu đã nói tới: tôi khoái trá uống và sau một lúc được hoàn toàn no nê tình thương. Là cầu nguyện latihan đã cho tôi cái cảm giác no nê, nhưng là tình thương thì chưa bao giờ. Làm sao giải thích được những gì tôi đã cảm giác trong lúc đó? Điều đó khó diễn tả được, nhưng những kết quả của cái tình thương không đòi hỏi gì, không muốn được đền đáp lại đó, khiến tôi kiên quyết, vui vẻ yêu đời, sẵn sàng đối phó những khó khăn của cuộc sống và tha thứ cho những kẻ đã xúc phạm mình, bởi tôi cảm thấy chính họ cũng gặp khó khăn và không hề có ý làm hại mình. Nếu biết được thì chắc họ cũng đã xin lỗi vì đã đặt tôi vào tình trạng đó.

Thượng Đế đã dạy tôi hiểu được tình thương là hiểu biết được tất cả, tha thứ cho tất cả mà không thấy khó khăn, xây dựng lại tất cả và tươi cười yêu đời! Đời người sẽ tiếp diễn nhân danh tình thương, một sự yêu đời mới mẻ, nhân danh thánh lễ và sự vĩnh hằng!

Học cách hy vọng

Tôi nhớ tới giữa lúc tất cả những khó khăn đó, điều khiến mình khá lo sợ, tôi đã tự nói với mình trước mỗi lúc latihan: ''Bây giờ là lúc mình thực sự hưởng được hạnh phúc!'' Thực vậy, mỗi buổi latihan với nhóm Versailles khiến tôi cảm thấy an vui, hạnh phúc, yên bình và an toàn, điều khiến tôi hồi phục và tin cậy chịu đựng được những ngày tháng sắp tới. Những tuần lễ vô ý không đi tập latihan đối với tôi thật nặng nề khó sống được. Tôi cũng nhận thấy điều này là những tuần lễ mình cầu nguyện nhiều là lúc mình có những latihan tốt hơn những tuần lễ ít cầu nguyện. Tôi có cái cảm giác kì diệu này là Thượng Đế hoàn toàn tôn

trọng ý chí chúng ta. Thượng Đế đến gõ cửa nơi chúng ta ở và chỉ đi vào khi được mời. Thượng Đế không bao giờ ép buộc chúng ta. Còn tôi thì không thể mời Thượng Đế vào: tôi chỉ có thể tiếp đón Thượng Đế, khi cảm thấy mình sạch sẽ, khi ăn mặc quần áo màu trắng, nghĩa là khi cố gắng trở thành được một chút những gì Thượng Đế muốn cho mình, và đó là điều khiến tôi dành thì giờ cho cầu nguyện.

Một buổi tối nọ tôi đến tập latihan khá trễ, đầu óc lộn xộn những vấn đề của mình. Khi đang chuẩn bị, tôi nhận thấy mọi người đã tập latihan. Không cần phải tịnh tâm tôi đi vào phòng tập, và có một chuyện bất ngờ đã xảy ra. Tôi đột ngột có cảm tưởng là mình được nâng lên khỏi mặt đất, như có những bàn tay vô hình nâng mình lên. Tôi nhận thấy đó là cái latihan tập với nhóm đang nâng mình lên... Hình như đôi chân tôi cách mặt đất khoảng 20cm; điều đó cực kì thú vị, bởi nếu tinh thần tôi nhẹ nhõm thì thể xác mình lại càng nhẹ nhõm hơn. Tôi hoàn toàn có cảm tưởng là mình đang bay: tôi rất vui sướng và để cho cái latihan tập với nhóm đó lôi cuốn mình đi, như một dòng nước... Điều đó khó diễn tả và không thể tin được!

Sau khi tập latihan xong, tôi nói cho anh Farland hay chuyện đó, và anh cho hay điều đó đã xảy ra khá nhiều lần cho những hội viên Subud: đó là bằng chứng về năng lực của những buổi latihan nhóm. Sự xác nhận của anh Farlan làm cho tôi vững tin hơn sự việc những buổi latihan nhóm không chỉ cần thiết cho sự phát triển của linh hồn.

Một hôm nọ, tôi đang đi dạo với con chó của mình trong vườn Meudon, đầu óc đầy nhóc những vấn đề này nọ, thì chợt có chuyện không ngờ tới xảy ra! Một vài vấn đề của tôi được tốt đẹp giải quyết: tôi hết sức vui mừng kêu gào trong đầu óc mình (dùng chữ đó là không quá đáng! Tôi còn thấy hình như mình đã chạy nhảy như một đứa con nít) tạ ơn Thượng Đế. Tôi có cảm tưởng sự tạ ơn của mình đã nổ ra như tiếng sét, và như một hỏa tiễn, đã đâm xuyên qua khắp không gian, từ ngân hà này tới ngân hà nọ, trước khi tới dưới chân ngôi vàng của Thượng Đế. Điều đó phi thường tới nỗi khiến tôi sững sờ, mất hết thần hồn. Tôi nhìn lên trời, kinh ngạc không tin có thể có một chuyện như vậy. Tôi nhớ tới điều anh Raouf đã nói là có những hội viên Subud cảm thấy sự cầu nguyện của họ đã xuyên qua khắp vũ trụ, trước khi lên trời, nơi ở của Thượng Đế. Tôi nghĩ là tất nhiên phải xuyên qua không trung, trước khi tới nơi của Thượng Đế, nhưng đó là điều hoàn toàn tâm linh. Những gì

tôi vừa trải qua chứng tỏ cho tôi thấy điều anh Raouf nói là sự thật, và tôi tạ ơn Thượng Đế đã ban cho mình một đặc ân kì diệu, điều khiến mình choáng váng trong một lúc lâu.

Trong đời mình, nhất là với những latihan mới đây, tôi nhớ tới việc mình đã phải trèo lên những ngọn núi rất lớn. Leo núi thật cực nhọc, nhưng tôi có thể xen vào đó những lúc nghỉ mệt để lấy lại sức. Trong những lúc nghỉ mệt đó, tôi luôn tìm thấy một căn nhà bên ngoài có cầu thang, một cầu thang dẫn tới một ban công vòng quanh nhà. Trong mỗi căn nhà đó, một căn phòng được chọn cho tôi để tôi có thể nghỉ mệt bất cứ lúc nào mình muốn. Nhưng tôi cũng được khiến cho phải tiếp tục leo núi. Điều này như là Thượng Đế muốn tôi hiểu rằng mặc dù những khó khăn của cuộc sống, những khó khăn đã qua hay sắp tới, tôi không bao giờ được phép mất hy vọng, mà phải tiếp tục tranh đấu, bởi Thượng Đế đã lo liệu cho một kẻ tầm thường như tôi! Nên tôi chấp nhận vui cười chấp nhận mọi chuyện. Nhưng tôi cũng phải nhìn nhận là mình không xứng đáng được như vậy, bởi Thượng Đế cũng đồng thời khiến tôi có can đảm chấp nhận những thử thách. Thực vậy, trong một lúc nghỉ mệt nọ, Thượng Đế đã lấp lánh cho tôi thấy phần thưởng của mình, nếu tôi làm theo những chỉ dẫn của Thượng Đế. Thượng Đế đã cho tôi thoáng nhìn thấy...

Điều đó xảy ra nơi quê làng của tôi tại đảo Corse. Lúc đó tôi đang say sưa trước vẻ đẹp của phong cảnh. Tôi cầu xin Thiên Chúa cho mình sống lâu thêm một chút, bởi tôi cảm thấy nơi đây đúng là quê hương mình và không thấy chán ngắm nhìn vẻ đẹp sự sáng tạo của Thượng Đế. Tôi đang suy tưởng thì chợt cảm thấy phản ứng của latihan và rõ rệt nghe thấy những lời nói này trong đầu óc mình: ‹›Con say mê phong cảnh này? Nó chỉ mờ nhạt phản ánh cái phong cảnh con sẽ thấy ở thiên đàng; nơi đó con sẽ cảm thấy đó đích thực là quê hương mình.›› Những lời nói đó mãnh liệt, hứa hẹn tới nỗi khiến tôi choáng váng. Nhưng tôi cũng nhờ đó hiểu được rằng do tình thương của Thượng Đế chúng ta không những nhận được những đặc ân lộng lẫy, mà còn không bị chê trách vì tình trạng tội lỗi của mình. Điều này có nghĩa là tình trạng thánh thiện của mình không làm cho chúng ta xứng đáng nhận được những đặc ân đó, nhưng Thượng Đế đã không màng tới tình trạng hiện thực của chúng ta, chỉ với một điều kiện duy nhất là chúng ta đến với Thượng Đế, như một đứa bé đến với cha nó một cách hoàn toàn tin cậy, bởi nó biết cha nó thương nó và đã chuẩn bị cho nó những gì tốt đẹp. Với tôi phải

nói rằng latihan khiến mình hiểu được điều đó, bằng cách xác nhận cái chân lí này của Thiên Chúa giáo: Thượng Đế trước hết là *tình thương.*

3. Những khía cạnh phụ thuộc của latihan

Trắc nghiệm

Như tất cả những ai đã tập latihan, trắc nghiệm đối với tôi là những đồ chơi tuyệt vời. Thực vậy, nếu muốn biết đáp án cho một câu hỏi, chẳng hạn như 'thái độ mình nên ra sao trong hoàn cảnh này hay hoàn cảnh nọ', thì chỉ việc đặc câu hỏi đó cho Thượng Đế, và latihan sẽ cho mình đáp án. Chúng tôi hay được là mình không được vui đùa làm trắc nghiệm một mình, điều đó phải nhờ các phụ tá; nếu không thì chúng tôi sẽ nhận được những đáp án sai lạc vì dục vọng mình. Nhưng có ai mà không tin là mình rất tài ba. Tôi cùng cậu con trai mình mới được khai mở đã vui đùa làm trắc nghiệm một mình mà không màng tới những lời khuyên của các phụ tá. Chuyện đó khiến tôi nhận được một bài học mình không bao giờ quên! Tôi kể cho bạn trong chương này chuyện tôi gọi là những *trắc nghiệm cấm không được làm*, trong đó có chuyện *trắc nghiệm về Hitler.*

Khi bắt đầu muốn làm trắc nghiệm, tôi nhận được những động tác của đầu mình là *được* hay *không được* cho những câu hỏi đơn giản. Ngay sau đó, tôi nhận được những hiện ảnh, rất dễ hiểu, bởi đó là những hình ảnh còn rõ rệt hơn lời nói! Chẳng hạn, khi phải liệng bỏ những thứ gì đó, tôi thấy mình với một cây chổi đang quét dọn. Điều đó càng lúc càng phát triển, kể cả lúc tôi làm trắc nghiệm cho một hội viên khác: tôi chỉ việc nói cho biết hình ảnh mình tiếp nhận được, để người hội viên hoàn toàn hiểu được đáp án liên quan tới mình.

Kể từ lúc mới vào Subud tôi đã liệt kê thành 3 loại trắc nghiệm: trắc nghiệm được phép làm, trắc nghiệm vô ích và trắc nghiệm cấm không được làm. Có những trắc nghiệm cấm không được làm, tôi gọi là như vậy, bởi đó là những điều không tương ứng với những trắc nghiệm

chúng ta có thể làm, như Bapak đã giải thích, chẳng hạn như: ''Trong trường hợp này thái độ nào của tôi là thích hợp?'' hay ''Trong lĩnh vực nào tôi hoạt động có hiệu lực?''. Nhưng đương nhiên có những chuyện không nên hỏi như ''Trong trường hợp này thái độ của kẻ thù tôi sẽ ra sao?'' hay tệ hơn ''Tôi phải làm gì để đánh bại kẻ thù?'' hay ''Những số nào sẽ là lô độc đắc?'' hay ''Sẽ xảy ra chuyện gì nếu tôi làm điều này'' hay ''Người này người nọ có được thăng chức này chức nọ hay không?'' Nhưng hồi đó tôi nghĩ mình có thể hỏi những điều liên quan chẳng hạn tới các tôn giáo, hay vị thánh này nọ đã đạt tới mức độ nào của thiên đàng, hay một kẻ nào đó thuộc mức độ nào của địa ngục, mà không ý thức được sự giải đáp chỉ tùy thuộc trình độ tâm linh và trí thức mình, cùng với những thành kiến, văn hóa và cách hiểu biết thế giới của mình. Tôi cũng không biết là trong trường hợp do dự thì có thể hỏi Thượng Đế qua trắc nghiệm mình có thể hay không làm trắc nghiệm này nọ. Nên tôi đã trắc nghiệm khá nhiều chuyện vô ích hay cấm không được làm, và hậu quả là tôi nhanh chóng hiểu được mình không nên đùa với lửa. Còn những trắc nghiệm vô ích thì chẳng có lợi gì. Tôi xin kể cho bạn về những trắc nghiệm đó.

Hôm đó là lúc tôi đi làm, lúc tôi có nhiều vấn đề, và chỉ đi uống một tách cà phê cũng là phung phí tiêu tiền. Tôi đang lái xe và rất cần một tách cà phê trước khi gặp một khách hàng. Phải khó khăn lắm tôi mới kiếm được một chỗ đậu xe, và khi bước vào một quán cà phê, tôi đếm trong túi mình còn được bao nhiêu đồng tiền. Tôi tạ ơn Chúa là lần này mình có đủ tiền để trả cho mình một tách cà phê. Tôi kêu một tách cà phê, và khi tôi bắt đầu uống, chợt có một tiếng nói rất khẽ trong đầu óc mình: ''Uống đi, mau ra khỏi đây, nếu không sẽ bị phạt!'' Tôi vội vã đi ra ngoài, và kịp thời vào chiếc xe mình trước khi có một cảnh sát viên tới biên phạt. Vui mừng, tôi tạ ơn Chúa, nhất là điều đó lại xảy ra lần thứ ba hay thứ tư. Nhưng một ý nghĩ tinh quái len vào đầu óc tôi. Bởi mọi việc đều tốt đẹp nên tôi thấy không tội tình gì mà phải băn khoăn lo lắng: tôi chỉ việc đậu xe bất chấp luật lệ và trắc nghiệm coi xem mình có bị gì không. Đó là điều tôi làm ngay ngày hôm sau. Sau khi đậu xe ẩu tả, tôi bước vào một quán cà phê và âm thầm trắc nghiệm ''mình có bị phạt không?'' Tôi nhận được là ''không.'' Tôi đang khoan khoái nhấm nháp cà phê thì trông thấy qua cửa kính tiệm cà phê một cảnh sát viên đang biên phạt những chiếc xe cạnh xe mình. Tôi trắc nghiệm lại và cũng nhận được là ''không'', nhưng là một cái ''không'', không biết nói sao đây, chế giễu, như có ai đó nói với mình ''ngươi có thấy chưa, có một cảnh sát

viên đang biên phạt, ngươi đậu xe rất ẩu! Ngươi không đang làm việc cho Ta, Ta biết mà, người chỉ hỏi ta vì quyền lợi cá nhân mình. Vậy đó, Ta cũng muốn đùa cợt một chút, ngươi thấy đó, có một cảnh sát viên đang biên phạt, Ta nói với ngươi là ngươi không hề hấn gì!'' Tôi ngồi bất động chăm chú nhìn viên cảnh sát làm việc, và quả thực thấy y đặt một giấy biên phạt trên tấm kính che gió chiếc xe tôi. Tôi vội vã ra ngoài, nhưng đã quá muộn, và nhận thấy mình bị phạt tối đa. Tôi càu nhàu oán giận trắc nghiệm và bọn cảnh sát, kêu la oán trách Thượng Đế: ''Chúa đã lừa dối con... Làm sao con còn có thể tin Chúa?'' Tôi không nhận được trả lời nào, nhưng điều phi thường là tôi đã không tiếc nuối phải trả tiền phạt!

Một cách hài hước Thượng Đế vừa dạy cho tôi hiểu rằng chỉ việc tin cậy Thượng Đế và làm những trắc nghiệm như thế là vô ích. Chuyện đó đã khiến tôi cười khá lâu, tuy ban đầu mình đã tái mặt cười.

Chuyện tiếp theo đây xảy ra lúc tôi mới nghiệm được latihan. Hồi đó tôi đến đường Deguerry để tập latihan, và hôm đó tôi tới trễ. Tôi lái xe càu nhàu những đèn đỏ làm mình tới trễ. Sự lưu thông càng lúc càng thêm nhiều xe cộ, và tôi cầu xin Thiên Chúa cho mình tới đúng giờ. Tôi cảm thấy mình có latihan và mọi chuyện trở nên dễ dàng. Hình như tất cả các xe cộ đều nhường lối cho tôi. Vui mừng và kiêu hãnh tôi phóng xe, tự ban cho mình giấy khen mỗi lần mình vượt qua được những xe khác. Chợt phía trước tôi bật đèn đỏ. Chỗ đó có 3 hàng xe, hàng cực trái thì ít xe hơn những hàng kia. Tôi quyết định lấy hàng đó thì cái tiếng nói nhỏ bé vừa rồi chỉ dẫn mình mà mình không ý thức được, la lên trong đầu óc tôi: ''Đừng, đừng lấy hàng đó, lấy hàng bên phải.'' Hàng đó đầy nhóc xe cộ, tôi kiên quyết: ''Không được, sẽ mất thì giờ, tôi lấy hàng bên trái.'' Tôi dứt khoát len lỏi vào hàng xe không nhiều xe cộ, hãnh diện vì sự quyết định của mình. Đèn bật màu xanh. Tất cả các xe bên phải đi qua phía đó, trong khi hàng xe của tôi thì bất động. Chiếc xe đầu tiên không muốn nổ máy, và tội nghiệp cho anh chàng lái xe: tôi nghe thấy tiếng anh đầy đọa bộ máy khởi động. Cuối cùng máy chịu nổ và đèn bật qua màu xanh lần thứ ba. Tôi tức điên người, trước hết là đối với chiếc xe đó, kế đến là với đèn lưu thông và cuối cùng là với chính mình! Lần này thì chắc chắn mình tới trễ. Tôi xin Chúa tha thứ cho sự kiêu ngạo của mình và một lần nữa xin giúp cho mình tới đúng giờ. Tôi nhìn đồng hồ thấy chuyện đó hầu như không thể được. Tôi trở nên bớt căng thẳng và để cho Chúa tùy ý giải quyết. Như đã biết trước tôi đến trễ, nhưng chưa trễ cho buổi latihan.

Tôi vừa nhận được một bài học khác về sự tin cậy. Điều duy nhất tôi không quên được là khi hành động vì Thượng Đế, điều này là vố ích nếu mình bồn chồn làm trắc nghiệm. Tôi chỉ việc tin cậy để cho Thượng Đế dẫn dắt mình.

Trước kia, một mình hay với cậu con trai mình, tôi đã trắc nghiệm về những vị Thánh, về Đức Mẹ. Những trắc nghiệm đó vô thưởng vô phạt nên không có hậu quả gì. Không lo ngại, tôi quyết định lên cao hơn, đúng ra thì xuống thấp hơn, là làm một trắc nghiệm về Hitler. Với Brian, tôi đặt câu hỏi: ''Hiện nay Hitler đang đích thực ở đâu?'' Cái trắc nghiệm đó chỉ khoảng 10 giây nhưng suốt đời mình tôi sẽ không bao giờ quên được. Tôi quả thực trông thấy một trong những cánh cửa của địa ngục, như một lối ra vào của một hang động, với một lò lửa kinh khiếp trong đó, mỗi ngọn lửa là kết quả của những tội lỗi. Tôi phát khiếp không vì sức nóng của lò lửa, sức nóng thậm chí tôi không cảm thấy, mà vì những tiếng la hét của thịnh nộ và hận thù, những điều khiến tôi ớn lạnh vì có một ngọn gió vô cùng ngột ngạt của sự kinh hoảng mang theo.Tôi kinh ngạc nhìn cái miệng lửa khủng khiếp đó, mỗi ngọn lửa chỉ là sự biểu lộ của hận thù, và không có cánh cửa nào đóng lại. Tôi tự hỏi tại sao những kẻ trong đó không chạy trốn khỏi nơi chốn hãi hùng đó, vì lối ra vào của hang động không đóng khép. Tôi hiểu được rằng những kẻ trong đó sẽ không đi khỏi nơi chốn đó, vì chính họ đang nuôi dưỡng những ngọn lửa đó. Họ ngạo mạn không chịu thừa nhận những tội lỗi của mình, và thích những mơ ước và ảo tưởng của mình còn hơn sự sống chân thực mà Thượng Đế ban cho họ: họ đã tạo nên những tường thành của chính ngục tù mình!

Về Hitler tôi được cho hay (ra sao thì tôi không biết) Thượng Đế đã kêu gọi ông trong những giây phút cuối cùng cuộc đời ông trên trần gian, nhưng ông đã không chịu nhìn nhận những tội lỗi của mình mà còn coi cái chính sách giết người của mình là đúng. Tôi sững sờ đứng trước cái miệng lửa đó, bị tê liệt vì kinh hoàng. Tôi biết rằng mình phải ra đi, nhanh chóng ra đi, nhưng lại đứng đó bất động, như bị thôi miên. Chợt nhiên tôi cảm thấy bên cạnh mình một kẻ trông khủng khiếp, nửa dê nửa người, đúng ra thì là dê, và tôi biết đó là một ác quỷ. Tôi nghĩ là cậu con trai mình đã khiến tôi thóat được cái địa ngục đó, khi con tôi nói gì đó với tôi. Tôi khó chịu cảm thấy trong thể chất mình cái tình trạng thô nguyên của những ngọn lửa đó, những gì được nuôi dưỡng bởi sự bẩn thỉu của những hành vi ghê tởm thấm vào những vách đá

của hang động, như thứ nhựa đường hôi thối. Những cái đó toát ra một mùi khiến nôn mửa do sự tuyệt vọng và kinh hãi của các nạn nhân và và những tiếng la hét thù ghét của các đao phủ, những kẻ nguyền rủa thiên đình vì hậu quả những hành vi của mình tại một nơi chốn trời tru đất diệt. Họ lung tung nguyền rủa chính mình, những hoàn cảnh trong đó xảy ra những cuộc thảm sát, những thượng cấp đã ra lệnh và luôn cả các nạn nhân là nguyên nhân của chuyện đó! Cùng với con trai mình tôi nhanh chóng tập một latihan xả nhưng vẫn còn cảm thấy khó chịu. Về tới nhà tôi nhận thấy phòng nhà trống vắng. Tôi đi vào phòng tắm và hãi hùng trông thấy chân cẳng mình có hình thù chân cẳng một con dê đực, với lông lá và móng guốc. Kinh hãi, tôi vội vã ra ngoài phòng tắm để vào phòng ngủ mình cầu xin Chúa GiêXu giúp mình: tôi một mình tập thêm một cái latihan xả trong khoảng nửa tiếng đồng hồ, và cái latihan đó cho biết chỉ có mình tôi bị nhiễm độc. Điều đó thì sau này được con trai tôi xác nhận. Sau vụ đó tôi cảm thấy mình được giải thoát khỏi cái chứng nghiệm kinh khiếp đó. Từ đó tôi thề với mình là sẽ không bao giờ làm một trắc nghiệm như vậy!

Cuối cùng thì có những trắc nghiệm mà tôi gọi là 'được phép làm', tức là được *Thiên Chúa cho phép làm*. Đó là những trắc nghiệm, như đã giải thích trên kia, về thái độ, cách hành xử đối với người khác của mình, về sự tiến hóa, những năng khiếu nghề nghiệp của mình vv...Tôi nhớ tới hai loạt trắc nghiệm đã hoàn toàn đảo lộn cuộc đời mình (nên hiểu là khiến cho trở nên tốt đẹp).

Với những vấn đề của mình tôi không phải là một kẻ trở nên khó tính. Tôi không hiểu những lối hành xử của bà xã mình, những điều tôi thấy có vẻ thiếu chín chắn, và trách bả thiếu đầu óc kinh doanh mà chỉ có đầu óc của đám công chức; thực vậy, bả là một công chức! Ngoài ra, bả còn là một người tính khí khá cường mạnh; bả trách tôi đã làm cho tình trạng gia đình trở nên bất an, bấp bênh, nhất là khi bắt đầu có những khó khăn. Với anh Raouf, người duy nhất tôi cảm thấy thân cận khiến có thể không ngại ngùng nói về những vấn đề của mình, tôi làm trắc nghiệm về thái độ, những thái độ *của tôi,* sự thay đổi lối hành xử của chính tôi, khiến tôi có thể hoàn toàn sửa đổi lối hành xử của bà xã mình, nhờ vậy mà đời sống gia đình được dễ chịu hơn.

Để những kinh doanh của mình có triển vọng, tôi do dự giữa sự hợp tác với hai tay nhà nghề, kẻ thứ nhất chuyên về ‹tài chánh›, làm ăn với

những công ty quan trọng của Mỹ, khiến tạo được những liên hệ tài chánh lớn; kẻ thứ hai khiêm tốn hơn, phần nhiều chuyên về buôn bán, điều này thì tôi không mấy quan tâm tới. Trong lúc có Hội Nghị Quốc Gia tại Sète, lúc tôi được đề cử làm phụ tá, tôi làm trắc nghiệm với các phụ tá về những người mình có thể hợp tác. Không muốn ảnh hưởng tới các phụ tá, câu hỏi duy nhất tôi đặt là ‹›Với ai, X hay Y (tôi không cho biết tên họ) Jacques hợp tác được cho công việc mình?›› Điều khiến tôi rất ngạc nhiên là sự hợp tác của mình với kẻ mình coi quan trọng hơn lại là điều cực kì tiêu cực. Tôi còn nhớ tới lời khuyên của một phụ tá nói với mình điều này, khi anh trông thấy sự ngạc nhiên và ngần ngại của tôi: ‹›Bất cứ đáp án ra sao, tôi khuyên anh nên tin cậy Thượng Đế mà làm theo. Nếu không thì làm trắc nghiệm để làm gì, và anh sẽ gánh chịu những hậu quả rất trầm trọng. Tôi sững sờ vì những đề nghị cay độc của anh, nhưng quyết định một cách không mấy hứng thú là tuân theo cái trắc nghiệm đó mà không hợp tác với kẻ mà mình coi là quan trọng hơn. May cho tôi là đã làm như vậy, và cho tới nay tôi vẫn còn biết ơn anh phụ tá đó về lời khuyên của anh, bởi kẻ tôi coi là đáng hợp tác hơn đã dính dáng tới những vụ biển thủ tiền bạc khiến hiện nay phải vào tù, và chắc chắn hắn cũng sẽ khiến tôi bị liên lụy. Ngoài ra, một vài năm sau đó, tôi bị chảy máu não khiến bị tàn phế 80% và như vậy thì sẽ không có khả năng bào chữa cho mình!

Một thời kì của sự thần bí

Sau đó là một thời kì thần bí trong đó có những trắc nghiệm dưới đây.

Tôi còn nhớ tới lúc mới vào Subud mình đã thắc mắc nhiều về việc đạo nào là chân đạo, đạo Công giáo hay đạo Hồi. Tôi quyết định 'tự mình' làm trắc nghiệm về chuyện đó. Tôi đặt câu hỏi: ''Đạo Công giáo có hay không là chân đạo?'' Tôi nhận được một cái CÓ thật vang động. Trước khi trắc nghiệm về đạo Hồi, tôi tự nói với mình: ''Đặt một câu hỏi như vậy đạo Hồi sẽ nhận một cái tát mặt khiến ghét!'' Tôi hỏi: ''Đạo Hồi có hay không là chân đạo?'' Điều khiến tôi rất ngạc nhiên là mình cũng nhận được một cái CÓ vang động. Sửng sốt, tôi tự hỏi làm sao có thể như vậy được, bởi đạo này coi Chúa GiêXu là Thượng Đế, đạo kia thì không. Tôi đang suy tư thì chợt nghe thấy trong đầu óc mình: ''Cứ kiên nhẫn. Sau này sẽ hiểu.''Thực vậy, một vài năm sau tôi được giải đáp. Sự giải đáp đó rất cá biệt. Nó không những tùy thuộc môi trường xã hội, di sản văn hóa của

xã hội, nền giáo dục của mình, mà còn luôn cả tính khí, trí tuệ, sự tiến hóa tâm linh và thế giới quan của mình. *Nhất là* Thượng Đế không muốn mất đi bất cứ đứa con nào của mình bằng cách khiến chúng công phẫn, chẳng hạn như cho đứa con Thiên Chúa giáo biết ''Giáo Hội đã bày vẽ ra chuyện đó, Đức Ki Tô không phải là Thượng Đế,'' hay cho đứa con Hồi giáo hay ''Kinh Coran do con người viết ra. Ta không thể bảo đảm đó là chân lí.'' Với tôi, Subud đã khiến tôi hoàn toàn tin tưởng đạo Công giáo, khiến một người sinh ra là người Công giáo, học biết của cha mẹ mình đức tin ở Chúa GiêXu, thành một người chấp nhận toàn bộ những giáo điều của đạo Công giáo. Những người khác đi theo những con đường khác, những tín ngưỡng khác. Điều quan trọng với Thượng Đế là mỗi con đường đều dẫn tới Thượng Đế. Chúng ta không bao giờ được quên điều này là mình không luôn vui lòng tiếp nhận CHÂN LÍ, bởi mình là tù nhân những thành kiến của mình. Chúa GiêXu đã nói rất đúng: ''chân lí khiến các anh chị em được tự do.'' Nhưng chúng ta cũng phải muốn được tự do, tự do không bị nhốt trong những ngục tù của lòng mình.

Nhân vụ đó Thượng Đế cũng dạy cho tôi biết về sự 'khoan dung', tức là sự tự do của người khác, về sự việc Subud không đến trần gian để cho hay đạo nào là chân đạo, mà để đem lại hòa khí cho mọi người và những đạo mà họ theo, khiến mọi người có thể trở về với Thượng Đế. Thế nên, tôi không bao giờ cho phép mình trong Subud nhiệt tình lôi kéo thiên hạ vào đạo Công giáo, như mình có thể làm ngoài Subud. Nếu là vậy thì điều đó chứng tỏ tôi kiêu ngạo và thiếu đức tin, bằng cách coi mình tài cán hơn Thượng Đế, bởi trong Subud Thượng Đế đích thân dẫn dắt mỗi người đến nơi Ngài. Anh Pierre, hội trưởng hiện nay của Subud Pháp, đã nói rất đúng là chúng phải tiếp tục hoạt động cho sự tốt đẹp của Subud, bằng cách không chỉ tranh đấu cho những điều tích cực, mà còn phải tin cậy Thượng Đế qua lối hành xử của chính mình để dẹp bỏ được những đá sỏi cản trở mình trên con đường tới Thượng Đế.

Nhưng là một kẻ cứng đầu cứng cổ nên đôi khi tôi vẫn còn đặt nhiều câu hỏi về *chân lí*: ‹›chân lí không thể đúng với người này và sai với người kia...'' Nên trong một buổi latihan nọ, Thượng Đế cho tôi thấy một quả cầu sáng rực, với những ánh lửa lấp lánh trên các tấm gương nhỏ bé lắp trên diện tích của nó. Trong đầu óc mình, tôi nghe thấy điều này: ''Cái chân lí của ngươi, hay đúng ra điều mà ngươi hiểu được, là cái này.'' Một ngón tay chỉ vào một tấm gương nhỏ xíu lấp lánh. Kế đến, tôi còn nghe thấy: ''cái chân lí, hay đúng ra điều mà kẻ đã sôi nổi tranh

luận với ngươi hiểu được, là cái này.'' Ngón tay đó chỉ cho tôi thấy một tấm gương nhỏ bé lấp lánh khác, tương tự cái của tôi, nhưng tại một nơi đối diện nơi tôi của quả cầu. Cuối cùng tôi nghe thấy: ''Hai chân lí đó là thành phần của Chân Lí.'' Sự giải đáp đó đối với tôi rất minh bạch. Mỗi người chúng ta, trong đáy lòng mình, là thành phần của Chân Lí. Nhưng về cái CHÂN LÍ thuộc những giáo lí của các tôn giáo thì chúng ta phải giải thoát mình khỏi những ngục tù của lòng mình để có thể nhận được CHÂN LÍ của Thượng Đế.

Những giải đáp khác nhau đó khiến tôi vui sướng, những điều có thể hiển nhiên với vài người. Một hôm nọ trong lúc đang đi dạo trong rừng Meudn, tôi tạ ơn Thượng Đế đã tặng latihan cho thế giới, và nghĩ điều này sẽ tốt đẹp nếu các chính khách của chúng là người Subud. Trong đầu óc mình tôi nghe thấy rất rõ câu nói này: ''Thế giới sẽ ra sao nếu Thượng Đế nhúng tay vào?'' Tức khắc tôi cảm thấy vui sướng, một tình trạng hòa bình toàn diện, một sự hạnh phúc hoàn toàn. Không còn chiến tranh, những tiếng gào khóc, những kẻ vô tội chết vì nghĩa. Nhưng cũng không còn người nghèo, một sự sung túc lấp đầy tất cả những chỗ trống, sự sung túc tiền bạc và tình thương. Như có thiên đàng trên trần gian! Tôi vừa đi vừa nhảy nhót vì vui sướng. May mà không ai trông thấy mình. Người ta sẽ cho tôi là một thằng khùng. Cũng ngay lúc đó, tiếng nói đó khiến nghe thấy: ''Cuộc sống nơi trần thế sẽ ra sao, nếu loài người, nhân danh Thượng Đế, nhúng tay vào?'' Tức thì tôi trông thấy một đám mây đen tối rất lớn của sự hãi hùng, hận thù và chiến tranh, của những tiếng gào thét, của sự bất công và đói khổ, xâm chiếm bầu trời. Tôi đứng lại, sững sờ vì những hình ảnh của sự chết chóc đó, và nhớ lại sự linh thị của mình, lúc 8 tuổi tại đảo Corse tháng 9 năm 1939, khi tôi đứng trước cửa nhà mình là lúc bố tôi kêu la: ''Đã tuyên chiến!'' Tôi trông thấy một đám mây đen rất lớn tiến tới trên bầu trời màu xanh sáng rực của vùng Luri. Một đám mây đầy những triệu chứng không tốt lành khiến tôi kinh hãi đứng đờ ra tại chỗ. Với những ý nghĩ của một đứa bé, tôi thấy cái tên của Hitler trùng hợp một cách kì lạ với tên của Quỷ Vương là Luzifer.

Sự sánh đôi của hai cái tên đó khiến tôi lo ngại bối rối rất lâu: đó là sự lẫn lộn giữa thiện và ác, việc muốn làm điều thiện bằng cách làm điều ác, như muốn làm điều ác bằng cách kế hoạch hóa và toàn cầu hóa nó. Điều đó cho thấy con người không thể tự mình thoát nạn nhưng lại tin chính mình là Thượng Đế! Các sự cố đã xác minh cái cảm tưởng đó: sự sụp đổ của các ý thức hệ, đặc biệt của cộng sản, nhiều vấn đề hiểm

nghèo và tội lỗi đã được tra xét lại; con người cuồng nhiệt tìm hiểu sự việc mình sống để làm gì; sự gia tăng của những môn phái trong đó các môn đồ không là những kẻ ngu dốt thiếu văn hóa, mà là những cán bộ cao cấp, những nhà nghiên cứu khoa học, những kĩ sư và y sĩ; vấn đề vai trò của tôn giáo và ảnh hưởng của nó trong đời sống hằng ngày cũng được tra xét lại.

Những dụng cụ khác của Thượng Đế

Điều phi thường là khi đặt những câu hỏi này nọ, tôi luôn nhận được những cuốn sách đem đến cho mình những giải đáp mãn nguyện. Như cuốn *Dieu Appelle* và *Vivre Par L'Esprit* của Daimouri, đó là những cuốn sách gối đầu giường của tôi đem lại cho tôi nghị lực và sự yêu đời trong những ngày xám xịt, bởi những gì tôi đọc ăn khớp với những gì mình trải nghiệm trong latihan. Có cả một lô những cuốn sách mà con trai tôi đem đến cho tôi, đã giải đáp đúng y những câu hỏi mà tôi đặt ra trong một lúc nào đó của đời mình. Một hôm nọ Brian đem tới một cuốn sách và hỏi tôi có thích cái đề tài của nó không. Điều kì diệu đó luôn là cái đề tài làm tôi nhức nhói ngay trong lúc đó, và chuyện đó thì Brian lại không hay biết gì. Không chỉ là một lần -tôi xin nói lại, không chỉ có một lần- điều đó đã xảy ra. Tất nhiên, tôi đã tranh luận với Brian, nhưng điều đó luôn xảy ra *sau khi*, chứ không *trước khi* nó tặng cho tôi cuốn sách. Khi tôi nói với nó về chuyện đó, nó rất ngạc nhiên và vui mừng mình là người đưa tin ngoài ý muốn khiến tôi được vững lòng.

Tôi ít khi nghe radiô nhưng tình cờ nghe được những buổi phát thanh đề cập về những cuốn sách mình thích đọc. Trước kia tôi là một kẻ hầu như không bao giờ mua một cuốn sách nào - tôi thường chỉ đọc một hay hai cuốn mỗi tuần, những cuốn của thư viện hay mượn của người ta - nhưng bây giờ thì lại bắt đầu mua một lô sách đề cập tới những vấn đề tôn giáo cũng như những điều khác (chú giải, lịch sử, phê bình khoa học...), những gì khiến hiểu biết thâm sâu và đem mình tới gần Thượng Đế hơn, làm mình hiểu rõ hơn sự bí ẩn của Thượng Đế, và đó là liên quan tới tình cảnh hiện nay của mình, khiến *đời* mình có ý nghĩa.

Gặp Bapak ở London, những hội nghị quốc gia và các phụ tá

Tôi rất thích muốn được gặp nhân vật đầu tiên nhận được cái đặc ân kì diệu là latihan. Trong những ngày tháng đầu tiên trong Subud của mình, tôi được dịp gặp Bapak khi ông ghé qua London. Tôi cùng con trai mình quyết định qua Anh. Tôi còn nhớ tới căn phòng rộng lớn nơi tất cả chúng tôi tụ họp, với Bapak ngồi trên một chiếc ghế bành nơi một cái bục. Bapak nói với chúng tôi là muốn bắt tay tất cả những người tham dự, vì đây là lần cuối cùng mình xuất hiện trước công chúng. Tôi không biết thực sự ông đã nói gì, nhưng đó là những gì tôi hiểu được. Tôi thấy thiên hạ đứng lên, người này kế tiếp người khác, đến trước mặt ông để bắt tay. Có những người làm theo lối Tây phương, những người khác thì theo lối Đông phương, theo một nghi lễ phiền phức hơn. Thấy cái nghi lễ đó thật nực cười với người Tây phương, tôi quyết định chỉ việc cúi chào trước khi bắt tay. Ngay lúc đó, xảy ra một hiện tượng không thông thường. Hình như có gì đó rất nặng nề thoát ra khỏi nơi tôi, và điều đó khiến tôi rất khó chịu. Khi tôi trở về chỗ ngồi, con trai tôi hỏi: ''Bố, trông bố xám ngắt, chuyện gì vậy?'' Tôi ngồi xuống, càng lúc càng thấy khó chịu, thề với mình là sẽ không bao giờ đứng nhìn từ một nơi gần hay xa nhìn ông lão đó khiến mình bị như vậy. Chính ngay lúc đó, tôi cảm thấy có gì đó dữ dội thoát khỏi nơi mình, và một trạng thái vui sướng chiếm lấy thân xác mình. Sửng sốt và cực kì sung sướng, tôi đứng lên đi vài bước. Hình như tôi đang đi trong một đám mây, cách mặt đất độ vài phân. Tôi cảm thấy được tự tại, vui sướng, không thể không la hét vì nỗi vui đó, và điều đó thì chẳng ai hoàn toàn nhận thấy gì trong sự ồn ào của đám đông chung quanh mình. Con trai tôi hỏi tôi đang bị gì vậy, nhưng tôi khó giải thích được, vì chính mình cũng không hiểu rõ những gì đang xảy ra. Trái với những gì mình nghĩ vừa rồi, tôi muốn bắt tay Bapak nhiều lần, nếu những gì xảy ra là kết quả.

Một điều tôi nhận thấy và khiến kinh ngạc: nếu là hội viên latihan mình trở nên khá hơn, khi có sự hiện diện của một phụ tá, bất chấp trình độ tâm linh của người phụ tá đó. Điều này như một ân huệ do nhiệm vụ của người phụ tá, chứ không do cá nhân mình. Tất nhiên, có thể tập latihan mà không cần sự hiện diện của phụ tá. Tôi thấy như vậy không cò gì là sai, khi nghe nói tới có một latihan nhóm không thể bắt đầu tập, trừ phi có sự hiện diện tối thiểu của một phụ tá.

Chính tôi đã nghiệm được điều đó lúc mình làm phụ tá. Chuyện đó xảy ra vài tháng sau khi tôi được bổ nhiệm. Con trai tôi có một người

bạn thân, Laurent Kerlo, muốn vào Subud. Tôi là một trong những phụ tá hiện diện lúc anh được khai mở. Sau khi anh được khai mở, tôi cảm thấy có một sự liên hệ *tâm linh*với *jiwa* anh bạn trẻ đó. Điều dó được cụ thể kiểm chứng trong một trong những latihan đầu tiên của anh tại Versailles.

Tôi nghe thấy latihan của anh -thường thường thì tôi chẳng nghe thấy gì hết, hay hoàn toàn không thắc mắc về latihan của những người khác, khi tôi tập latihan nhóm- tôi thực sự nghe thấy latihan anh, như có một sự liên hệ dây rốn (lien de cordon ombilical) với latihan tôi: cái latihan đó đến từ trần nhà, như Laurent bị dính chặt trên đó. Sau khi tập latihan xong và trong lúc bàn luận với anh, tôi cho anh hay những gì mình cảm nhận được. Anh nói với tôi: ''Ngộ thật, trong latihan mình cháu cảm thấy hoàn toàn nhẹ nhàng, cháu bay lượn tới trần nhà rồi bị dính chặt vào đó.''

Cái chứng nghiệm đó dứt khoát khiến tôi phải nhìn nhận vai trò và trách nhiệm của các phụ tá trong Subud. Nhất là trong những lúc tập latihan chung nhau sau đó, hai cái latihan của chúng tôi có vẻ như... quyện vào nhau! Những năm tháng sau đó, latihan của Laurent phát triển, trở nên chín chắn, và không tách biệt khỏi latihan tôi, nó càng lúc càng trở nên mãnh liệt hơn, cho tới nỗi một hôm nọ chính latihan anh là cần thiết cho latihan tôi. Khi anh cho tôi hay là muốn làm phụ tá, tôi thấy chuyện này là hoàn toàn bình thường.

Về những *hội nghị quốc gia,* trong những latihan đầu tiên của mình, tôi phát hiện thấy những điều khiến kinh ngạc. Tôi là huấn luyện viên cho người lớn, và hiểu biết thật rõ những định luật chi phối các nhóm những người lớn tuổi. Ban đầu một khóa học gồm nhiều ngày, những gì xảy ra trong buổi học đầu tiên chính xác định đoạt diễn tiến tốt đẹp hay tồi tệ của khóa học, và điều đó luôn là như vậy trong 15 năm làm huấn luyện viên của tôi, trước khi tôi vào Subud. Thế nên, khi thấy những gì xảy ra ban đầu buổi hội nghi đầu tiên mà mình dự, tôi khiếp hãi vì như thế có nghĩa là sự thất bại hoàn toàn của hội nghị. Nhưng điều khiến tôi còn ngạc nhiên hơn là hội nghị kết thúc một cách rất thanh thản, trong đó mọi người , sau khi sôi nổi tranh luận, vui vẻ tươi cười từ biệt nhau. Tôi không ngờ được sẽ có chuyện đó, điều này thì nhiều người sẽ còn nhớ, bởi hồi đó tôi đã lớn tiếng mạnh dạn tuyên bố như vậy. Nhất là điều đó đã khiến tôi phải tra xét lại sự chuyên nghiệp của mình! Tôi chú tâm tới

cái hiện tượng mới lạ đó, điều có thể làm rối loạn những khóa học tương lai của mình. Tôi nhận biết được trong Subud có một yếu tố độc đáo chỉ có trong Subud, cái yếu làm giảm bớt những sự bất hòa và căng thẳng, đem lại an bình cho tinh thần và tình thương cho tâm can; cái yếu tối mới lạ và kinh ngạc đó là *latihan*. Nhưng đáng tiếc là tôi không thể đem cái đó vào cho những khóa học tương lai của mình. Thật kì diệu nếu các nguyên thủ quốc gia dùng được cái yếu tố mới lạ đó. Có lẽ một ngày nào đó, nhờ ân tứ Thượng Đế, giấc mơ đó sẽ là sự thật, biết đâu chừng? Subud đến cái trần gian này chắc chắn không phải là chẳng dùng được cho chuyện gì hết!

Tôi nhớ tới một cuộc hội nghị để lại một ấn tượng sâu sắc cho mình, *hội nghị Lumière,* một sự trùng hợp kì lạ [Trong tiếng Pháp Lumière nghĩa là ánh sáng]. Thực ra, Lumière là một tỉnh ở miền Nam nước Pháp; hội nghị xảy ra trong một nơi trông như một tu viện tuyệt đẹp, có cả sự tham dự của mặt trời. Thời tiết thật đẹp, bầu trời thì trong sáng. Tôi rất vui mừng vì hội nghị đó. Những buổi latihan tạo nên một không khí an bình đầy tình thương, điều tôi không tin mình có thể trải nghiệm. Trở về Paris, tôi đi dự một buổi họp của nhóm Deguerry, tuy mình không thuộc nhóm đó, nơi anh hội trưởng hồi đó yêu cầu mỗi người chúng tôi bày tỏ cảm nghĩ mình về hội nghị. Câu tôi muốn nói: đó là một *góc của Thiên Đàng*. Nhưng tôi lại không dám lớn tiếng mạnh dạn nói như vậy, vì sợ người ta sẽ cho mình là cuồng nhiệt. Điều khiến tôi hết sức ngạc nhiên và vui mừng là nghe thấy một vị trong đám những người tham dự nói đó như là một *góc của Thiên Đàng*. Tôi lập tức đồng ý và cũng nói y như vậy. Tôi phải thú nhận là hầu hết các hội nghị sau đó với tôi đều như những góc của Thiên Đàng. Tôi nhớ tới việc sau mỗi hội nghi mình đã tranh luận với anh Hardjono. Cả hai chúng đều vui sướng vì những gì đã xảy ra, những điều cho chúng tôi không ít thì nhiều thoáng thấy một cánh cửa của Thiên Đàng. Điều rất thường xảy ra, và điều này thì ngay cả những người tham dự cũng không hay biết, là cái Tôi của mỗi người đã biến mất, mọi người có lối hành xử khiến ngạc nhiên, bởi mỗi người đều chú tâm tới người khác nhiều hơn tới bản thân mình. Điều đó thật tuyệt vời, hầu như phi thường, và cái ấn tượng đó vẫn còn dài lâu đeo đuổi mình, sau khi chúng tôi đã về tới nhà. Chúng tôi thường nhắc lại chuyện đó, anh Hardjono và tôi, sau khi tập xong latihan, lúc tôi đi tập với nhóm Deguerry.

4. Lời nói cuối

Đến đây tôi không biết nói gì thêm nữa ngoài việc không biết làm thế nào để tạ ơn Thượng Đế đã khiến cho mình hiểu biết và thử nghiệm latihan. Ban đầu tôi tự hỏi tại sao Thượng Đế đã không cho tôi biết tới một trong những phong trào phép mầu của Thiên Chúa giáo, những gì đang làm đảo lộn cuộc sống của những người Thiên Chúa giáo. Nhưng với thời gian và sau khi tiếp xúc với những phong trào đó, tôi nhận thấy latihan đối với mình là một đặc ân tuyệt vời của Thượng Đế cho mình, bởi chỉ latihan không những đã cụ thể giải đáp vô số những câu hỏi của mình, mà còn đáp ứng được cái nhu cầu tha thiết được giao tiếp với những gì của Thượng Đế. Tôi không đầy đủ tinh thần thần bí để có sự giao tiếp đó, và chỉ latihan mới khiến tôi có!

Chính latihan đã khiến tôi cảm nhận được sự tuyệt vời này: cái cảm giác phi thường mình được *tự do*, khi tôi đặt mình trong trạng thái phục tòng Thượng Đế, bằng cách làm cho thần trí mình trống không lúc tập latihan. Đối với tôi cái quan hệ tự do/phục tòng là cảm giác được tự do hoàn toàn; điều đó hiển nhiên tới nỗi khiến tôi vui mừng nhưng lại rất ngạc nhiên vì các tín hữu của mình không nhìn nhận cái công thức đó khi tôi nói với họ về điều đó, bởi với họ phục tòng chỉ có thể có nghĩa là *bắt buộc*. Thế nên, người vợ *phục tòng* người chồng *bắt buộc* phải chấp nhận tất cả những ý thích thất thường của người chồng, hay một kẻ phục tòng một quyền thế nào đó bắt buộc phải mất hết tự do của ý chí, nhân cách mình, để trở thành hầu như một người máy. Họ nói với tôi rằng đương nhiên Thượng Đế không muốn có những con búp bê, mà là những con người đứng trên chân cẳng mình. Vậy nên, người đàn ông hay đàn bà chỉ lấy lại được nhân phẩm mình, cái danh hiệu là con của Thượng Đế, khi họ can đảm hành động trong sự tự do hoàn toàn. Nhưng thực tế thì những kẻ có thiện tâm đó không có khả năng quan

niệm được, nếu thiếu latihan, sự phục tòng Thượng Đế có thể là gì. Đối với họ người ta chỉ có thể phục tòng qua trung gian một sự đọc hiểu nguyên vẹn từng chữ những gì viết lại trong một thánh thư, hay qua uy quyền không thể chối cãi của một nhân vật tự cho mình là *đại diện* của Thượng Đế.

Bây giờ tôi đã tới ngưỡng cửa của cuối đời mình, và trong những latihan mới nhất đây của mình liên tục có những hình ảnh trong đó tôi thấy mình trên bờ một con sông, thanh thản chờ đợi chiếc thuyền khiến mình có thể qua bến bờ bên kia. Không gì phải hốt hoảng, lo ngại, mà chỉ việc kiên nhẫn một cách hơi nóng lòng, chỉ việc vui vẻ như một đứa bé tìm lại được những gì nó đã đánh mất, sự sống -sự sống của chính nó- nơi Chúa GiêXu của tình thương, và sự sống của các thân nhân nó, cũng chính nơi Chúa GiêXu.

Điều duy nhất khiến tôi còn lo lắng là đã chưa làm xong những gì mình phải làm nơi đây, đặc biệt với những ai mình quý mến và đã giúp đỡ mình; với những ai mình đã không thể giữ đúng những gì đã hứa hẹn, do bị đau ốm, hay do một chuyện gì khác; với bà xã mình về những khó khăn tài chánh của bả. Tôi nhìn lại toàn bộ cuộc đời mình, và nhận thức được điều duy nhất thực sự quan trọng không là những thành công và những gì đã làm cho nghề nghiệp mình, mà là những gì mình đã làm với cái tình thương mình nhận được, những gì mình hiến tặng cho những người khác, đặc biệt những ai đã được giao phó cho tôi, người lớn hay trẻ em, những kẻ yếu kém, nhất là những đứa rất bé không thể tự bảo vệ mà mà tôi đã bồng bế. Chính latihan đã khiến tôi đích xác hiểu biết được trọng lượng của cái tình thương đó. Cái trọng lượng đó nặng vô cùng, nặng hơn tất cả ngân hà. Chúng ta sẽ được phán xét bởi cái tình thương đó, hay đúng ra chúng ta tự phán xét mình theo kích thước cái tình thương mình đã hiến tặng. Chính cái tình thương đó, hay sự thiếu thốn cái tình thương đó, đẩy chúng ta tới nơi chốn mình sẽ dứt khoát bỏ neo. Đó là sự phán xét mà Chúa GiêXu đã nói tới, Người đại diện cho tình thương toàn thiện của Thượng Đế. Đó cũng chính là điều được gọi là sự phán xét cuối cùng. Tôi tin chắc sẽ là như vậy. Vậy nên, những gì mà tôi cuối cùng có thể viết là nhân danh cái tình thương đó: «Xin tạ ơn Chúa».

10.2017